

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH QUẢNG BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Phê duyệt chủ trương đầu tư và thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2);

Xét Tờ trình số 1563/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư và thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án Đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, gồm 02 dự án với tổng mức đầu tư 150.000 triệu đồng, cụ thể:

- Dự án 1: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình, với tổng mức đầu tư: 120.000 triệu đồng.

Trong đó:

Dự án thành phần 1: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.



*Dự án thành phần 2:* Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa.

*Dự án thành phần 3:* Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch.

*Dự án thành phần 4:* Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới.

*Dự án thành phần 5:* Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy.

*Dự án thành phần 6:* Đầu tư nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch.

- Dự án 2: Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình, với tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng

*(Chi tiết có phụ lục 1,2 đính kèm).*

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

*(Chi tiết có phụ lục 3 đính kèm).*

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 9 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. *[Handwritten mark]*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



**Trần Hải Châu**



**PHỤ LỤC 01**  
**CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:**

**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÂNG CẤP, CẢI TẠO 06 BỆNH VIỆN ĐA KHOA, TRUNG TÂM Y TẾ TUYẾN HUYỆN, TỈNH QUẢNG BÌNH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội)*

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình từng bước xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa huyện và TTYT huyện, nhằm mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, nâng cao trong công tác khám chữa bệnh, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

**3. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến):** 120.000 triệu đồng

**4. Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình được chia thành 6 dự án thành phần, chi tiết như sau:**

**4.1. Dự án thành phần 1: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa**

4.1.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo Nhà kỹ thuật, 2 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.900 m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ khác; Đầu tư nâng cấp trang thiết bị (thiết bị gắn với công trình xây dựng, thiết bị nội thất, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn).

4.1.2. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa.

4.1.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 15.000 triệu đồng.

**4.2. Dự án thành phần 2: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa**

4.2.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo Nhà kỹ thuật, 2 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 2.700 m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ khác; Đầu tư nâng cấp trang thiết bị (thiết bị gắn với công trình xây dựng, thiết bị nội thất, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn).

4.2.2. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa.

4.2.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 25.000 triệu đồng.

**4.3. Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch**

4.3.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp, cải tạo Nhà kỹ thuật, 4 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 3.300 m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục



phụ trợ khác; Đầu tư nâng cấp trang thiết bị (thiết bị gắn với công trình xây dựng, thiết bị nội thất, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn).

4.3.2. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch.

4.3.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 30.000 triệu đồng.

4.4. Dự án thành phần 4: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới

4.4.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo Nhà kỹ thuật, 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.650 m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ khác; Đầu tư nâng cấp trang thiết bị (thiết bị gắn với công trình xây dựng, thiết bị nội thất, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn).

4.4.2. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới.

4.4.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 20.000 triệu đồng.

4.5. Dự án thành phần 5: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy

4.5.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo các khu nhà hiện có, tổng diện tích sàn khoảng 5.600 m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ khác; Đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo thiết bị cơ bản để vận hành Khu kỹ thuật và điều trị liên chuyên khoa.

4.5.2. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy.

4.5.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 25.000 triệu đồng (trong đó: Hạng mục đầu tư mua sắm trang thiết bị dự kiến 12.500 triệu đồng).

4.6. Dự án thành phần 6: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch

4.6.1. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo nhà làm việc 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.200 m<sup>2</sup>; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ khác; Đầu tư nâng cấp trang thiết bị (thiết bị gắn với công trình xây dựng, thiết bị nội thất, thiết bị phục vụ công tác chuyên môn).

4.6.2. Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Bồ Trạch.

4.6.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 5.000 triệu đồng.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

6. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 120.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa các huyện, thành phố: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bồ Trạch, Đồng Hới, Lệ Thủy; Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023./

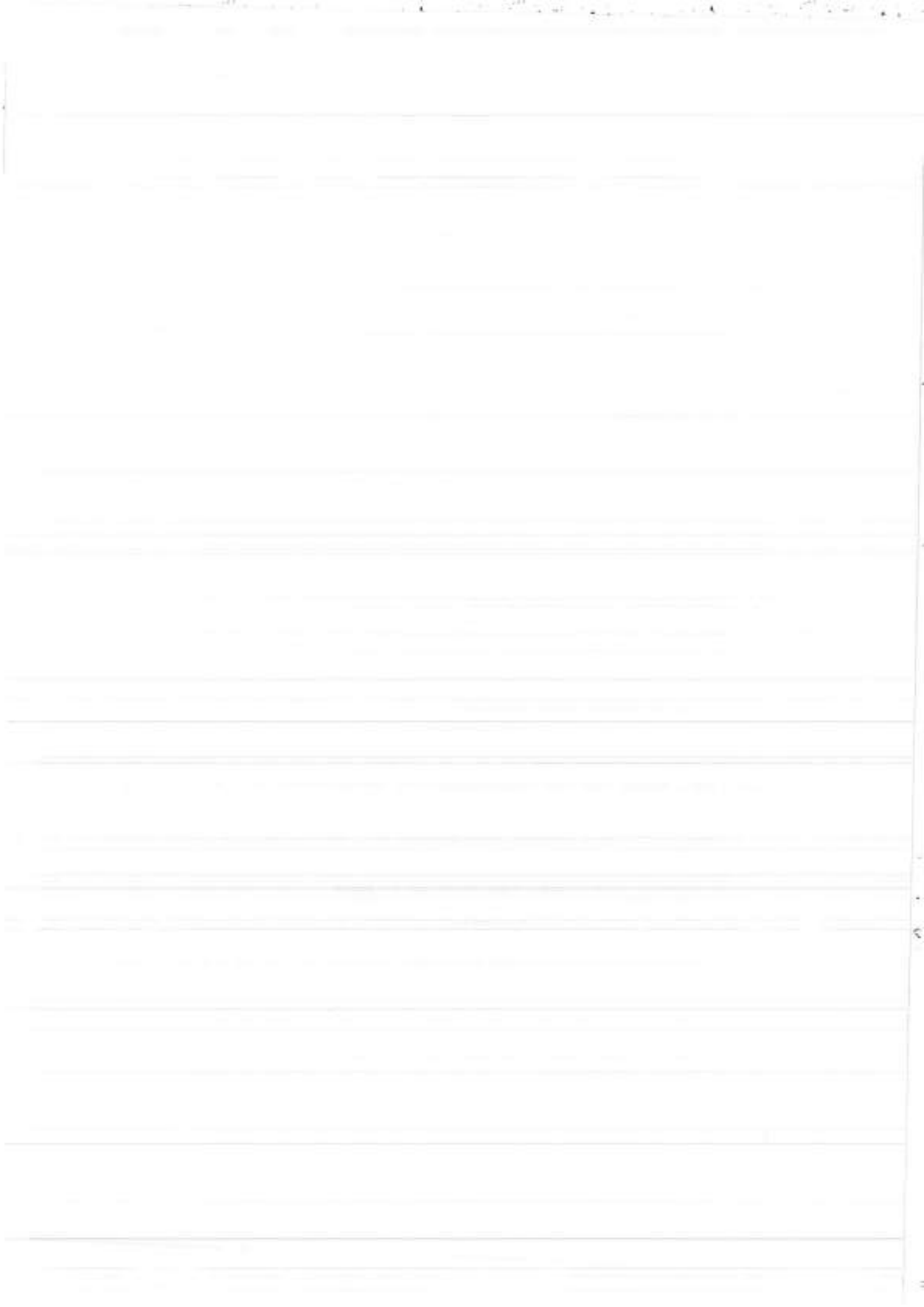


PHỤ LỤC 02

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:  
ĐẦU TƯ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ CHO 15 BỆNH VIỆN ĐA KHOA,  
TRUNG TÂM Y TẾ TUYẾN HUYỆN, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/9/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội)

1. Tên dự án: Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình.
2. Chủ đầu tư: Sở Y tế
3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 cơ sở y tế tuyến huyện; phát triển dịch vụ kỹ thuật, nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục vụ tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.
4. Quy mô đầu tư: Đầu tư mua sắm các loại trang thiết bị, phân bổ cho 15 bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện.
5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.
6. Tổng mức đầu tư dự án: 30.000 triệu đồng  
(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)
7. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 30.000 triệu đồng.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa các huyện, thành phố: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Bố Trạch, Đồng Hới, Quảng Ninh, Lệ Thủy; Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bắc Quảng Bình; Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Ba Đồn, Bố Trạch, Đồng Hới, Quảng Ninh, Lệ Thủy.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023./





**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ VÀ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ -**

(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 28/9/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội)  
ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Địa điểm	KC-HI	TMDT	Vốn đầu tư từ CT PH & PT KT-XH	Chủ đầu tư
	Tổng số					
	<b>ĐẦU TƯ NÂNG CAO NĂNG LỰC Y TẾ DỰ PHÒNG, Y TẾ CƠ SỞ</b>			150.000	150.000	
1	Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình			120.000	120.000	
1.1	Dự án thành phần 1: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	BV ĐK huyện MH	2022-2023	15.000	15.000	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa
1.2	Dự án thành phần 2: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa	BV ĐK huyện TH	2022-2023	25.000	25.000	Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa
1.3	Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	BV ĐK huyện BT	2022-2023	30.000	30.000	Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch

*Handwritten signature*



1.4	Dự án thành phần 4: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Da khoa thành phố Đồng Hới	BV ĐK TP DH	2022-2023	20.000	20.000	Bệnh viện Da khoa thành phố Đồng Hới
1.5	Dự án thành phần 5: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	BV ĐK huyện LT	2022-2023	25.000	25.000	Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy
1.6	Dự án thành phần 6: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch	TT Y tế huyện BT	2022-2023	5.000	5.000	Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch
2	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình	BV ĐK các huyện, TP; BV ĐK KV Bắc QB; Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2/022- 2023	30.000	30.000	Sở Y tế



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Về thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc  
Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 2258/TTr-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình, như sau:

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển Kinh tế - xã hội dự kiến là: 150 tỷ đồng, bố trí 02 dự án khởi công mới năm 2023, gồm:

1. Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình, tổng mức đầu tư: 120 tỷ
2. Dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình, tổng mức đầu tư: 30 tỷ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại



biểu HĐND tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. *ML*

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KHĐT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



**Trần Hải Châu**





**KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI  
VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình)

DVT: Tỷ đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Địa điểm	KC-HT	TMBT	KH vốn năm 2023	Chủ đầu tư
	<b>Tổng số</b>			150	150	
1	Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình			120	120	
1.1	Dự án thành phần 1: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa	2022-2023	15	15	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa
1.2	Dự án thành phần 2: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa	Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa	2022-2023	25	25	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hóa
1.3	Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch	2022-2023	30	30	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch
1.4	Dự án thành phần 4: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới	Bệnh viện Đa khoa TP. Đồng Hới	2022-2023	20	20	Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới
1.5	Dự án thành phần 5: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy	Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy	2022-2023	25	25	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy
1.6	Dự án thành phần 6: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch	Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch	2022-2023	5	5	Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch
2	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 15 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình	Bệnh viện đa khoa các huyện, thành phố; Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình; Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố	2022-2023	30	30	Sở Y tế





Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh  
Quảng Bình

Cấp độ: 11/01/2023 16:47:03  
**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 319 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 3:  
Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch thuộc  
Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa,  
Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 9/9/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và thông qua kế hoạch đầu tư công các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình;*

*Kết Tờ trình số 3761/TTr-BVĐK ngày 28/12/2022 của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình kèm theo Thông báo Kết quả thẩm định số 3462/SXD-QLXD ngày 26/12/2022 của Sở Xây dựng;*



Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3836/KHDT-QLKT ngày 29/12/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình.

**3. Chủ đầu tư:** Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch.

**4. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất của bệnh viện, nâng cao chất lượng, phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, nâng cao trong công tác khám chữa bệnh, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

**5. Quy mô đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu.**

**5.1. Quy mô đầu tư:**

- Cải tạo mức độ hoàn thiện khối nhà kỹ thuật hiện có qui mô 02 tầng, diện tích xây dựng 634m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 1288 m<sup>2</sup>; xây dựng mới khối nhà qui mô 04 tầng, kết nối công năng và mở rộng nhà kỹ thuật 02 tầng hiện có, diện tích xây dựng sau mở rộng 1254 m<sup>2</sup> tổng diện tích sàn 3728 m<sup>2</sup>;

- Mua sắm mới một số trang thiết bị xây dựng và thiết bị y tế;

- Các hạng mục phụ trợ: Sân đường bê tông, bồn hoa cây xanh; di dời nhà để xe máy.

**5.2. Giải pháp thiết kế xây dựng:**

**5.2.1. Giải pháp cải tạo Khối nhà kỹ thuật 02 tầng hiện có:**

- Đập bỏ, xây mới một số bức tường để bố trí các phòng theo công năng mới; tường trong và ngoài nhà được cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn lại 1 nước lót 2 nước phủ;

- Nền hiện trạng được vệ sinh bề mặt, lát lại tại một số vị trí tháo dỡ tường;

- Tháo dỡ hiện trạng, đóng mới bằng trần thạch cao khung xương nổi 600x600;

- Tháo dỡ và thay mới toàn bộ hệ cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm Xingfa, kính an toàn dày 6,38 và 8,38.

- Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh và các bóng đèn chiếu sáng.



### 5.2.2. Giải pháp xây dựng mới khối nhà 04 tầng:

*a. Giải pháp thiết kế kiến trúc:* Khối xây mới có mặt bằng hình chữ nhật kích thước 24x27,8m. Diện tích các tầng bao gồm khối xây mới như sau, tầng 1 diện tích 1.254 m<sup>2</sup>, bố trí khoa khám bệnh, khoa cấp cứu; tầng 2 diện tích 1.254 m<sup>2</sup>, bố trí khoa xét nghiệm; tầng 3 diện tích 610 m<sup>2</sup>, bố trí khoa ICU; tầng 4 diện tích 610 m<sup>2</sup>, bố trí khoa phẫu thuật gây mê. Tầng 1 đến 3 mỗi tầng cao 3,6m, tầng 4 cao 4,2m, mái cao 2,7m, tổng chiều cao từ mặt sân đến đỉnh công trình 18,77m. Giao thông theo phương đứng bằng 03 cầu thang bộ, trong đó có 01 cầu thang của khối nhà 02 tầng hiện trạng.

*b. Giải pháp thiết kế kết cấu:* Kết cấu móng đơn BTCT kết hợp móng xây đá học đỡ tường, đáy móng đặt trong nền đất tự nhiên. Kết cấu phần thân bằng hệ khung BTCT toàn khối đổ tại chỗ chịu lực, sàn dày 120. Bê tông cấp cường độ chịu nén B25 (tương đương M350); cốt thép Ø <10 nhóm CB240-T, Ø ≥10 nhóm CB300-V.

*c. Giải pháp hoàn thiện:* Bậc cấp, cầu thang xây gạch, mặt bậc lát đá Granite tự nhiên; nền lát gạch Granit kích thước 600x600; mái lợp tôn sóng dày 0,45 ly, xà gồ thép C 50x120x15. Tường hoàn thiện trát VXM 75# dày 15; toàn bộ tường, trụ, gờ chỉ sơn theo màu chỉ định. Hệ cửa đi, cửa sổ làm bằng cửa nhôm Xingfa dày 1,4ly, kính an toàn dày 6,38 ly.

#### *d. Giải pháp cấp điện và chiếu sáng:*

- Cấp điện: Nguồn điện được đấu nối với Trạm biến áp hiện có trong khuôn viên bệnh viện, cấp điện đi ngầm cấp đến Tủ điện tổng của công trình xây mới. Từ tủ điện tổng, dây điện luồn ống nhựa đi theo các hộp kỹ thuật cấp đến các tủ điện tầng, sau đó dây điện luồn ống nhựa đi âm tường, trần cấp đến các thiết bị điện.

- Chiếu sáng trong nhà: Sử dụng đèn hộp huỳnh quang loại 2 hoặc 3 bóng đặt sát trần và đèn âm trần. Chiếu sáng cho công trình chủ yếu dùng đèn Led loại tiết kiệm năng lượng. Tại sảnh, cầu thang, hành lang có bố trí các đèn báo lối ra và đèn sự cố có ắc quy duy trì nguồn điện trong 3 giờ. Hệ thống chiếu sáng trong công trình được bảo vệ bằng các aptomat lắp trong tủ phân phối điện.

- Chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng đèn cao áp cao 9m lắp bóng Sodium 250w-220V. Ngoài ra còn sử dụng đèn chùm sân vườn cao 4 đến 5m. Các tuyến cáp cấp điện cho chiếu sáng đi ngầm đất. Tủ điện điều khiển chiếu sáng ngoài nhà đặt tại phòng thường trực và thực hiện theo 3 chế độ: Bật toàn bộ đèn, bật 1/3 đèn, tắt toàn bộ đèn. Việc điều khiển đèn chiếu sáng ngoài nhà được thực hiện theo chế độ tự động.



*e. Chống sét và nối đất an toàn điện:*

- Chống sét cho toàn khu công trình sử dụng hệ thống chống sét đánh thẳng bằng tia tiên đạo công nghệ mới (chống sét tích cực). Sử dụng 01 kim thu sét chuyên dụng lắp trên đỉnh mái khối nhà (4 tầng) để bảo vệ cho toàn công trình. Hệ thống dây thoát sét, tiếp đất chống sét sử dụng các vật liệu chuyên dụng đồng bộ toàn hệ thống. Điện trở nối đất chống sét  $R_{nd} \leq 10 \Omega$ .

- Hệ thống nối đất an toàn điện có các cọc nối đất bằng thép mạ đồng  $\phi 16$  dài 2,4m. Dây nối đất bằng đồng thanh 25x3mm, chôn sâu 0,8m so với mặt đất. Toàn bộ dây bảo vệ của hệ thống điện được liên kết với nhau và nối với hệ thống tiếp đất an toàn. Việc nối liên kết toàn bộ hệ thống bằng các dây dẫn bằng đồng hoặc thanh đồng dẹt với các tiết diện tương thích với tiết diện dây pha. Điện trở của hệ thống nối đất này phải đảm bảo  $\leq 4 \Omega$ .

*f. Giải pháp về cấp, thoát nước:*

- Cấp nước: Nguồn nước máy hiện có của bệnh viện cấp đến bể chứa nước ngầm PCCC xây dựng mới, sau đó được bơm cấp lên các bồn chứa nước trên mái công trình, sau đó cấp xuống các thiết bị.

- Hệ thống thoát nước trong nhà:

+ Thoát nước xí, tiểu: Nước thải từ các xí, tiểu được thu vào hệ thống ống đứng có đường kính D100 - D200 xuống bể tự hoại, sau đó được đưa về trạm xử lý nước thải chung của bệnh viện.

+ Nước thải từ chậu rửa, tắm, giặt của các khu vệ sinh được thu vào hệ thống ống đứng có đường kính D100 - D200 xuống hố ga thu nước thải rồi thoát vào hệ thống thoát nước chung của bệnh viện.

+ Nước thải từ các phòng xét nghiệm sinh hóa, huyết học và vi sinh được đưa về bể trung hòa trước khi thoát về trạm xử lý nước thải chung của bệnh viện.

- Hệ thống thoát nước ngoài nhà:

+ Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống thoát nước mưa được thu gom vào đường ống, hố ga, sau đó thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của bệnh viện.

+ Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt và các hoạt động y tế được thu gom bằng bể tự hoại sau đó tập trung vào các hố ga, và theo các tuyến cống thu về trạm xử lý nước thải hiện có của bệnh viện. Ống thoát nước thải là loại ống tròn uPVC đường kính: D200.

*g. Giải pháp thiết kế khí y tế:* Được cấp từ hệ thống nhà khí y tế hiện có của bệnh viện. Đường ống dẫn đến các toà nhà là ngắn nhất, thuận tiện cho việc nạp và thay thế nguồn cấp, đảm bảo cự ly an toàn, phòng chống cháy nổ.



*h. Hệ thống cấp không khí sạch phòng mổ:*

- Bên trong các phòng mổ được thiết kế đạt cấp ISO 7 (tường và trần sử dụng panel, nền sử dụng Vinyl chống tĩnh điện và cửa tự động).
- Hành lang sạch đạt cấp độ ISO 8 (nền sử dụng Vinyl, trần panels, tường sơn epoxy).
- Sử dụng phương pháp thông khí hiện đại nhất hiện nay là sử dụng thông khí có định hướng (Laminar flow).

*i. Giải pháp thiết kế PCCC:* Giải pháp chữa cháy trong nhà bằng các bảng tiêu lệnh, bình chữa cháy. Giải pháp chữa cháy ngoài nhà gồm bể nước PCCC, các máy bơm, trụ cấp nước chữa cháy. Giải pháp báo cháy tự động gồm tủ trung tâm báo cháy, các đầu báo cháy.

*k. Các giải pháp kỹ thuật khác:* Điều hòa không khí; Hệ thống báo gọi y tế.

*l. Đầu tư mua sắm các trang thiết bị như sau:* Thiết bị hệ thống PCCC; thang máy có buồng máy 500 kg (60m/p; 4 điểm dừng); thang máy có buồng máy 1350 kg (60m/p; 4 điểm dừng); hệ thống điện nhẹ (mạng, thông tin liên lạc, âm thanh); hệ thống điều hòa không khí, thông gió; hệ thống báo gọi y tá; hệ thống khí y tế và thiết bị y tế (đèn phòng mổ).

5.2.3. Các hạng mục phụ trợ: Sân đường bê tông, bồn hoa cây xanh; di dời nhà để xe máy; bể nước PCCC và nhà đặt trạm bơm.

**6. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Triệu Long.

**7. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch.

**8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Dự án nhóm B, Dự án thành phần: Nhóm C, Công trình dân dụng, cấp III.

**9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.**

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: có Phụ lục kèm theo.

**10. Tổng mức đầu tư:** 30.000.000.000 đồng.

(Ba mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 21.562.200.000 đồng.
- Chi phí thiết bị: 4.823.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 691.051.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.120.492.000 đồng.
- Chi phí khác: 157.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 646.257.000 đồng.

**11. Nguồn vốn:** Nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình.



12. Thời gian thực hiện dự án: 2022-2023.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2. Trách nhiệm chủ đầu tư.**

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình; triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao công trình đúng theo tiến độ được duyệt; thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng của Nhà nước.

- Nghiên cứu, tính toán thiết kế bản vẽ thi công, dự toán đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Chỉ đạo các đơn vị có liên quan đảm bảo an toàn cho người và phương tiện trong quá trình triển khai thi công dự án.

- Đối với tài sản mua sắm thiết bị: Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu, kiến nghị tại Thông báo Kết quả thẩm định số 3462/SXD-QLXD ngày 26/12/2022 của Sở Xây dựng và các nội dung khác tại Tờ trình số 3836/KHĐT-QLKT ngày 29/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ An Phong



Phụ lục

**DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN ÁP DỤNG**

Dự án thành phần 3: Đầu tư nâng cấp, cải tạo Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách thuộc Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Quảng Bình  
(Kèm theo Quyết định số: ~~MM~~ /QĐ-UBND ngày 30 / 11 / 2022 của UBND tỉnh)

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01/2021/BXD về quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 03/2012/BXD về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05/2008/BXD về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06/2021/BXD về An toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07/2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 09/2021/BXD về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10/2014/BXD về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- TCXDVN 276/2003: Công trình công cộng - Nguyên tắc để thiết kế;
- TCVN 9363:2012 - Khảo sát cho xây dựng - Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng;
- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- TCVN 2737/2020: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền, nhà và công trình;
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5738: 2001 Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 3890: 2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 5678/1992: Thông gió, điều tiết không khí và sưởi ấm - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474/1987: Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513/1988: Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 16/1986: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
- TCXD 25/1991: Đặt dây dẫn điện trong nhà ở và trong công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 29/1991: Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng;
- TCXD 27/1991: Đặt trang thiết bị trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 4470/2012: Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;



- TCXDVN 9212/2012: Bệnh viện đa khoa khu vực – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN9213/2012: Bệnh viện quận huyện – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN9214/2012: Phòng khám ĐK khu vực – Tiêu chuẩn thiết kế;
- An toàn bức xạ- Giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ và dân chúng  
TCVN: 6866-2001;
- An toàn bức xạ- vận chuyển an toàn chất phóng xạ - Quy định chung.TCVN 6867:2001;
- An toàn bức xạ- quản lý chất thải phóng xạ- phân loại chất thải phóng xạ.TCVN: 6868-2001;
- An toàn bức xạ-chiều xạ trong y tế- Quy định chung.TCVN 6869:2001;
- An toàn bức xạ ion hóa tại các cơ sở X-quang Y tế . TCVN 6561:1999;
- Các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành có liên quan khác.
- Các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội kỹ thuật do địa phương và các cơ quan có liên quan cung cấp.

v



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *LQA* /QĐ-UBND

*Đồng Hới, ngày 12 tháng 1 năm 2006*

### QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố  
và Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố  
trên cơ sở chia tách Trung tâm y tế huyện, thành phố

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2005/TTLT-BYT-BNV, ngày 12/4/2005 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quy định Phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-UBND ngày 06/12/2005 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4326 TT/YT, Tờ trình số 4328 TT/YT ngày 27/12/2005 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 20/SNV-TC ngày 09/01/2006,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố và Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố trên cơ sở chia tách Trung tâm y tế huyện, thành phố (có danh sách đính kèm), kể từ ngày ký quyết định.

Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố và Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản để hoạt động.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm:

1- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các huyện, thành phố tổ chức việc chia tách (về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, viên chức, tài sản, tài chính ...) hoàn thành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/3/2006.

2- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế và bố trí cán bộ, viên chức các đơn vị có tên tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

3- Phối hợp với các huyện, thành phố và Sở Nội vụ làm thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm Giám đốc các đơn vị có tên tại Điều 1 theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

*Đạt*



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Hand*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT UBND tỉnh;
- Ban TC Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các P. Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phòng NV LĐ-TB-XH các huyện, thành phố;
- Phòng y tế các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP, NCVX UBND tỉnh, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *TM*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
SỞ NỘI VỤ  
NGÀY 07/03/2019

*Handwritten signature*  
Phan Lâm Phương



DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC THÀNH LẬP TRÊN CƠ SỞ  
CHIA TÁCH TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND)  
ngày 12/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

I- Danh sách các Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố:

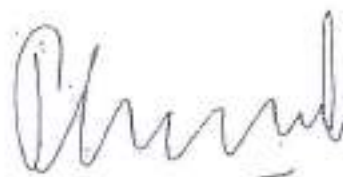
- 1- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hoá
- 2- Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hoá
- 3- Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Trạch
- 4- Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch
- 5- Bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới
- 6- Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh
- 7- Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thủy

II- Danh sách các Trung tâm y tế dự phòng huyện, thành phố:

- 1- Trung tâm y tế dự phòng huyện Minh Hóa
- 2- Trung tâm y tế dự phòng huyện Tuyên Hóa
- 3- Trung tâm y tế dự phòng huyện Quảng Trạch
- 4- Trung tâm y tế dự phòng huyện Bố Trạch
- 5- Trung tâm y tế dự phòng thành phố Đồng Hới
- 6- Trung tâm y tế dự phòng huyện Quảng Ninh
- 7- Trung tâm y tế dự phòng huyện Lệ Thủy

Ngày 12/11/2006

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phan Lâm Phương





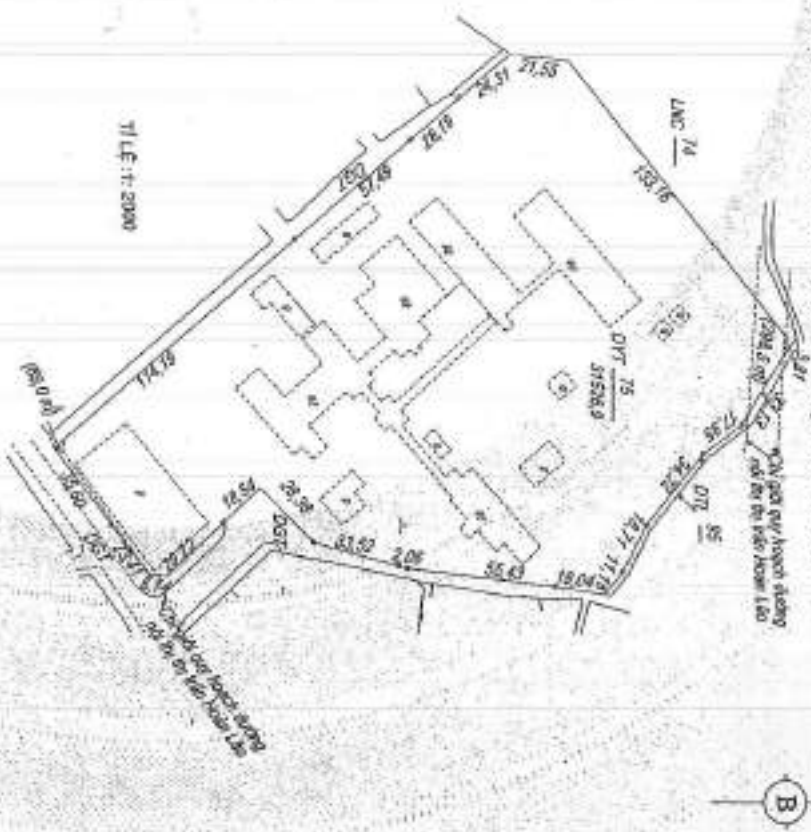
II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 75 tờ bản đồ số: 11
  - b) Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
  - c) Diện tích: 31526,9 m<sup>2</sup> (bằng chữ: Ba mươi một nghìn năm trăm hai mươi sáu phẩy chín mốt vuông)
  - d) Hình thức sử dụng: riêng: 31526,9 m<sup>2</sup>; chung: Không m<sup>2</sup>
  - e) Mục đích sử dụng: Đất xây dựng cơ sở y tế
  - f) Thời hạn sử dụng: Lâu dài
  - g) Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSIDD như đất không thu tiền sử dụng đất
2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Mạng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Đất chôn: -/-

Thửa đất có 387,5 m<sup>2</sup> đất nằm trong chi giới quy hoạch đường nội thị thị trấn Hoàn Lão

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



CHUNG THỨC

SAO ĐÚNG VỚI BẢN GHI NHẬN ĐƯỢC CỦA BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Số Chứng thực: 16 NGÀY: 02-10-2014



NGUYỄN XUÂN QUANG

Phạm Văn Quyết

Số vào sổ cấp GCN: CT 02/05

IV. Nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế Quảng Bình  
thời kỳ 2011 - 2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ công văn số 283/UBND ngày 15/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn xây dựng và báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 421/TT-SYT ngày 27/4/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành y tế Quảng Bình thời kỳ 2011 - 2020, với nội dung chủ yếu sau đây;

1. Hệ thống y tế theo quy hoạch gồm mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế dự phòng, y tế cơ sở, khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng, mạng lưới sản xuất, lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc.

2. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống y tế của tỉnh từng bước hiện đại, hoàn chỉnh và đồng bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, phường, thị trấn theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ bệnh, tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống.

3. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ suất chết mẹ đến năm 2015 còn 60/100.000 trẻ đẻ sống và năm 2020 còn 50/100.000 trẻ đẻ sống.

- Tỷ lệ trẻ em chết dưới 1 tuổi đến năm 2015 còn 12% và năm 2020 còn 10%.

- Tỷ lệ trẻ em chết dưới 5 tuổi đến năm 2015 còn 20% và năm 2020 còn 15%.

- Đến năm 2015, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 0,95 - 1,0%, đến năm 2020 duy trì tỷ lệ 0,85 - 0,9% và duy trì mức sinh thay thế.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2015 còn 16-18% và đến năm 2020 còn 10-12%. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ hàng năm đạt trên 97%.

- Duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ, 100% trạm y tế có đủ cán bộ và đảm bảo cơ cấu các chức danh theo quy định.

- Đạt 6,5 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2015 và 7 bác sĩ/10.000 dân vào năm 2020.

- Đạt 0,7 dược sĩ/10.000 dân vào năm 2015 và 1 dược sĩ/10.000 dân vào năm 2020. Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm 35% tổng số cán bộ được.

- Tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét đến năm 2015 còn 0,35% và năm 2020 còn 0,2%.

- Đến năm 2015, thực hiện định kỳ kiểm định chất lượng dịch vụ y tế ở tất cả các cơ sở khám chữa bệnh. Đến năm 2015 đạt tỷ lệ 17 giường bệnh/10.000 dân và năm 2020, đạt tỷ lệ 22 giường bệnh/10.000 dân (bao gồm cả giường bệnh tư nhân).

- Đảm bảo thực hiện BHYT toàn dân trước năm 2015 theo hướng đa dạng hóa các loại hình BHYT.

- Đầu tư phát triển mạng lưới y tế dự phòng có đủ khả năng giám sát, dự báo, phát hiện và khống chế các loại dịch bệnh, nhằm giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật gây ra.

- Khống chế số người nhiễm HIV ở mức dưới 0,2% và không tăng hơn trong các năm sau.

- Đầu tư, sắp xếp mạng lưới khám chữa bệnh theo hướng:

+ Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh theo cụm dân cư, không phân biệt địa giới hành chính; các đơn vị chuyên môn y tế ở địa phương được quản lý theo ngành, bảo đảm cho mọi người dân được tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng tại tất cả các tuyến.

+ Bảo đảm tính hệ thống và tính liên tục trong chuyên môn của từng tuyến điều trị và sự phát triển cân đối, hợp lý giữa các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa.

+ Quy hoạch xây dựng các cơ sở quản lý, điều trị bệnh các bệnh truyền nhiễm ở những vị trí thích hợp.

+ Các Bệnh viện được thành lập, xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bảo đảm đủ điều kiện để xử lý chất thải y tế và khả năng chống nhiễm khuẩn.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện để Bệnh viện Y học cổ truyền sớm ổn định hoạt động. Quan tâm phát triển công tác khám chữa bệnh y học cổ truyền ở tất cả các tuyến.

+ Khuyến khích hình thành những bệnh viện công lập và dân lập có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Từng bước phát triển mạng lưới các khoa và bệnh viện điều dưỡng, phục hồi chức năng.

- Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng phát triển đội ngũ bác sĩ gia đình, nhân viên y tế thôn bản. Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ y tế thiết yếu, có chất lượng.

- Phát triển ngành dược thành một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn. Quy hoạch và phát triển các vùng nuôi trồng dược liệu. Củng cố phát triển mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc để chủ động cung ứng thuốc thường xuyên, đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý và ổn định thị trường thuốc phòng, chữa bệnh cho nhân dân.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sinh học trong cơ sở y tế. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng ngừa, khắc phục tình trạng ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua đường thực phẩm.

#### 4. Nội dung Quy hoạch

##### a. Tại Cơ quan Văn phòng Sở Y tế

Kiến tạo tổ chức bộ máy Cơ quan Văn phòng Sở Y tế theo quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế của tỉnh.

##### b. Hệ thống y tế dự phòng

- Các cơ sở y tế dự phòng tuyến tỉnh:

+ Phát triển Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Nâng cấp và chuẩn hoá phòng xét nghiệm của Trung tâm đạt tiêu chuẩn labo an toàn sinh học cấp 1 vào năm 2012 và an toàn sinh học cấp 2 vào năm 2015.

+ Củng cố hoạt động của Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội. Xem xét điều kiện để nâng cấp thành Trung tâm có giường bệnh khi chưa thành lập các bệnh viện chuyên khoa.

+ Ổn định hoạt động Trung tâm Phòng chống Sốt rét - Nội tiết theo mô hình hiện tại. Khi tình hình sốt rét ổn định trong 5 năm liền sẽ nghiên cứu để sáp nhập bộ phận phòng chống sốt rét vào Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh. Thành lập Trung tâm Nội tiết có giường bệnh trên cơ sở chia tách từ Trung tâm Phòng chống Sốt rét - Nội tiết.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nhân lực cho Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS. Thành lập Trung tâm điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS.

+ Đầu tư và chuẩn hoá Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khoẻ. Tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị của Trung tâm Kiểm nghiệm. Củng cố Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ sinh sản cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, năng lực cán bộ. Ổn định tổ chức và củng cố hoạt động của Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.

+ Thành lập một các cơ sở y tế dự phòng trực thuộc Sở: Trung tâm kiểm dịch y tế Quốc tế; Trung tâm Bảo vệ sức khoẻ, lao động và môi trường.

- Các cơ sở y tế dự phòng tuyến huyện, thành phố:

Xây dựng và phát triển các Trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố (trên cơ sở đổi tên từ Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện, thành phố). Kiến tạo và ổn định hoạt động của Trung tâm Dân số - KHHGD. Xem xét để thành lập mới Trung tâm Vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện trực thuộc Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm khi đủ các điều kiện cần thiết.

##### c. Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, phục hồi chức năng

- Các tuyến điều trị:

+ Tuyến I:

Bao gồm các bệnh viện đạt tiêu chuẩn hạng III, gồm 01 bệnh viện đa khoa khu vực và 06 bệnh viện đa khoa tuyến huyện, thành phố và các Phòng khám đa khoa khu vực.

\* Huyện Quảng Trạch: Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình bố trí từ 300 giường bệnh trở lên. Hình thành các đơn vị khám chữa bệnh mới theo đơn vị hành chính sau khi huyện chia tách.

\* Huyện Bố Trạch: Bệnh viện đa khoa huyện bố trí từ 180 giường bệnh trở lên. Ôn định hoạt động của Phòng khám ĐKKV Sơn Trạch quy mô 20 giường bệnh.

\* Thành phố Đồng Hới: Bệnh viện đa khoa thành phố bố trí từ 160 giường bệnh trở lên. Ôn định hoạt động của Phòng khám ĐKKV Đồng Sơn quy mô 20 giường bệnh.

\* Huyện Quảng Ninh: Bệnh viện đa khoa huyện bố trí từ 100 giường bệnh trở lên. Ôn định hoạt động của Phòng khám ĐKKV Nam Long quy mô 20 giường bệnh.

\* Huyện Lệ Thủy: Quy hoạch phát triển Bệnh viện đa khoa huyện thành Bệnh viện đa khoa khu vực phía Nam của tỉnh với quy mô từ 220 giường bệnh trở lên. Ôn định hoạt động của Phòng khám ĐKKV Lệ Ninh với quy mô 20 giường bệnh.

\* Huyện Tuyên Hóa: Bệnh viện đa khoa huyện bố trí từ 120 giường bệnh trở lên. Ôn định hoạt động của Phòng khám ĐKKV Thanh Lạng và Mai Hóa với quy mô mỗi phòng khám có 20 giường bệnh.

\* Huyện Minh Hóa: Bệnh viện đa khoa huyện bố trí từ 130 giường bệnh trở lên. Ngoài chức năng khám chữa bệnh cho nhân dân địa phương, bệnh viện đảm nhận thêm việc khám chữa bệnh cho nhân dân Lào qua lại Cửa khẩu Cha Lo và khu vực biên giới. Ôn định hoạt động của Phòng khám ĐKKV Hóa Tiến và Cha Lo với quy mô mỗi phòng khám có 20 giường bệnh.

+ Tuyến 2:

Bao gồm các bệnh viện tuyến tỉnh.

Tăng cường đầu tư để sớm ôn định hoạt động của Bệnh viện Y học cổ truyền theo tiêu chuẩn của bệnh viện hạng II. Nâng quy mô của Bệnh viện lên 120 giường vào năm 2015 và 150 giường vào năm 2020.

Khi đủ điều kiện sẽ thành lập mới các đơn vị: Trung tâm vận chuyển, cấp cứu; Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Sản - Nhi (quy mô mỗi bệnh viện khoảng 50-100 giường bệnh). Mở một Trung tâm trực thuộc bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng ở Suối Bang để nghỉ dưỡng, chữa bệnh.

- Trung tâm Giám định: Đổi tên Trung tâm Giám định Y khoa- Pháp Y thành Trung tâm Giám định (Bao gồm giám định Y khoa, Pháp Y, Pháp y tâm thần).

- Phát triển hệ thống khám chữa bệnh ngoài công lập:

Khuyến khích phát triển các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tư nhân tại các thành phố, thị xã và các phòng khám đa khoa ở những nơi tập trung đông dân cư, các khu vực xa cơ sở y tế công lập. Khuyến khích các phòng mạch tư hiện có nâng cấp thành phòng khám đa khoa hoặc chuyên khoa. *LA*

Khuyến khích phát triển các trung tâm tư vấn sức khỏe, phát triển mô hình "Bác sĩ-Gia đình", mô hình "Chăm sóc sức khỏe tại nhà". Từng bước thực hiện khám chữa bệnh tư theo BHYT.

Tạo điều kiện để phát triển các bệnh viện liên doanh, liên kết với nước ngoài và phát triển các bệnh viện 100% vốn nước ngoài.

Huy động các nguồn lực để xây dựng 01 Trung tâm y tế chất lượng cao và 01 Bệnh viện đa khoa hoặc chuyên khoa tại thành phố Đồng Hới. Xây dựng 01 Bệnh viện chất lượng cao tại khu vực Vũng Chùa-Đảo Yến thuộc huyện Quảng Trạch (quy mô mỗi bệnh viện khoảng 100-150 giường); đảm bảo đạt mức 2-3 giường bệnh tư nhân/10.000 dân vào năm 2020.

*- Lĩnh vực vận chuyển, cấp cứu bệnh nhân:*

Thành lập Trung tâm Vận chuyển, cấp cứu. Trang bị phương tiện cấp cứu, vận chuyển cấp cứu, tổ chức đào tạo chuyên môn kỹ thuật để đảm nhiệm tốt công tác vận chuyển cấp cứu. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, tư nhân đủ điều kiện tham gia hành nghề; phát triển dịch vụ vận chuyển cấp cứu bệnh nhân.

**d. Phát triển mạng lưới y dược học cổ truyền**

Đầu tư phát triển Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh. Bệnh viện tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực và bệnh viện đa khoa huyện, thành phố có khoa Y học cổ truyền do bác sĩ làm trưởng khoa. Các Trạm y tế xã phường có cán bộ y dược học cổ truyền. Phát triển nghiên cứu khoa học về y học cổ truyền. Quy hoạch các vùng nuôi trồng dược liệu trong tỉnh.

**e. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở**

Chuyển các Trạm Y tế trực thuộc Phòng Y tế sang trực thuộc Trung tâm y tế huyện, thành phố vào năm 2011.

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở (xã và thôn bản). Nâng cấp và mở rộng Trạm y tế xã cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ. Trung bình mỗi cán bộ trạm y tế xã phục vụ từ 1.000 đến 1.200 dân. Xã trên 10.000 dân được tăng thêm biên chế hoặc tuyển thêm hợp đồng. Các xã có địa bàn trải dài, đi lại khó khăn có thể có 2 cơ sở Trạm y tế.

Mỗi thôn/bản trung bình có từ 1 đến 2 nhân viên y tế hoạt động, đạt trình độ từ sơ học y trở lên.

Đối với các doanh nghiệp có số lượng công nhân từ 200 đến dưới 500 người thì phải có từ 01-03 cán bộ y tế phục vụ. Các doanh nghiệp có từ 500 công nhân trở lên thì phải thành lập trạm y tế có bác sĩ phục vụ. Các cơ sở có từ 50 người đến dưới 200 người thì có ít nhất 01 cán bộ y tế có trình độ từ trung cấp trở lên phục vụ.

Đối với Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học: Có Trạm y tế trường học, có bác sĩ; trường phổ thông có 1-2 cán bộ y tế.

Đảm bảo 100% trạm y tế được xây dựng kiên cố và đầy đủ trang thiết bị theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Duy trì tỷ lệ 100% số xã có bác sĩ, 100% số xã có nữ hộ sinh trung học và có cán bộ có trình độ được tá để phụ trách công tác được và có cán bộ được đào tạo về y học cổ truyền. *ll*

Đến năm 2020, 100% số xã đạt chuẩn cán bộ đạt trình độ từ trung cấp trở lên, có ít nhất 90% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

#### f. Công tác đào tạo

Kiểm toàn đội ngũ cán bộ y tế. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho các đơn vị, đặc biệt đào tạo Bác sĩ, Dược sĩ chính quy theo hình thức đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

Xây dựng "Đề án đào tạo bác sĩ, dược sĩ, đào tạo sau đại học các chuyên ngành giai đoạn 2011- 2015". Tăng tuyển sinh các đối tượng điều dưỡng, dược sĩ đại học, kỹ thuật viên. Chú trọng tuyển sinh đào tạo cho đối tượng người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Mở rộng hình thức đào tạo chuyên tu dược, phát triển nhân lực y dược học cổ truyền và các cán bộ kỹ thuật thiết bị y tế. Chú trọng đào tạo cán bộ quản lý y tế, nhất là cán bộ quản lý bệnh viện.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phát triển Trường Trung cấp y tế thành Trường Cao đẳng y tế vào năm 2012.

Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống y tế tư nhân. Khuyến khích thành lập các cơ sở đào tạo nhân lực y tế tư nhân.

#### g. Lĩnh vực dược

Xây dựng và phát triển ngành Dược thành một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn:

Tổ chức, sắp xếp hệ thống phân phối và cung ứng nhằm đảm bảo cung ứng thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý, kịp thời. Từng bước xây dựng mô hình cung ứng thuốc hiện đại, tiên tiến, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, đảm bảo cung ứng thuốc thường xuyên, đầy đủ với chất lượng và giá cả hợp lý.

Mở rộng thị trường tiêu thụ thuốc ngoài tỉnh và xuất khẩu thuốc, dược liệu. Tỷ trọng sản xuất thuốc địa phương chiếm 15% tổng nhu cầu thuốc sử dụng tại tỉnh vào năm 2015 và chiếm 25% vào năm 2020.

Tăng cường đầu tư về trang thiết bị và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng dược phẩm, mỹ phẩm. Phân đầu xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn về kiểm nghiệm thuốc tốt (GLP); các doanh nghiệp kinh doanh thuốc, các kho thuốc của bệnh viện và đơn vị chuyên khoa đạt GSP tương ứng theo quy định của Bộ Y tế.

### 5. Lộ trình thực hiện quy hoạch

#### a. Giai đoạn 2011- 2015

Đổi tên Trung tâm Y tế dự phòng huyện, thành phố thành Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

Ưu tiên củng cố, sắp xếp các đơn vị mới thành lập:

- Hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị cho 07 Trung tâm y tế dự phòng huyện.

- Xây dựng cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị cho Trường Trung cấp y tế, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm, Bệnh viện lao và Bệnh phổi, Trung tâm Dân số- KHHGD, Trung tâm Vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện, thành phố.

- Cung cấp trang thiết bị cho các đơn vị đã có cơ sở vật chất ổn định: Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm- Mỹ phẩm, Trung tâm Phòng chống Sốt rét- Nội tiết, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Truyền thông- Giáo dục sức khỏe.

- Hoàn chỉnh xây dựng Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh. Mở rộng Trung tâm phòng chống bệnh xã hội thành trung tâm có giường bệnh. Thành lập Trung tâm phòng chống bệnh nội tiết.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng các bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực.

- Hoàn thành lộ trình chuyển Trường Trung cấp y tế thành trường Cao đẳng y tế Quảng Bình.

- Triển khai đầu tư xây dựng các công trình thuộc Dự án hỗ trợ y tế Bắc miền Trung vay vốn Ngân hàng Thế giới.

- Xây dựng, củng cố và nâng cấp các trạm y tế xã; đảm bảo 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng trụ sở Cơ quan Văn phòng Sở Y tế.

- Thành lập mới, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị cho các đơn vị: Trung tâm Kiểm dịch y tế Quốc tế, Trung tâm Vận chuyển- cấp cứu, Trung tâm Nội tiết, Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng, Bệnh viện Sản - Nhi.

- Xây dựng kho bảo quản thuốc ở các bệnh viện, trạm chuyên khoa đạt GSP, các nhà thuốc đạt GPP.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn cho cán bộ các tuyến.

#### b. Giai đoạn 2016-2020

- Tiếp tục đầu tư cho các bệnh viện theo quy mô giường bệnh đến năm 2020. Mở rộng các chuyên khoa sâu.

- Thành lập mới, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị cho các đơn vị: Trung tâm bảo vệ sức khỏe, lao động và môi trường; Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Mắt.

- Đầu tư đủ trang thiết bị y tế theo danh mục cho các tuyến, đảm bảo thực hiện đầy đủ danh mục kỹ thuật theo phân tuyến.

- Tiếp tục củng cố và nâng cấp các trạm y tế xã.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và công tác y tế dự phòng.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn cho cán bộ các tuyến.

#### 6. Các giải pháp tổ chức thực hiện Quy hoạch

##### a. Giải pháp về tài chính y tế và đầu tư

Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước để nâng cấp các cơ sở y tế. Đảm bảo ngân sách để thực hiện chính sách của nhà nước về khám chữa bệnh cho người nghèo, khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách.

Từng bước chuyển đổi việc cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho các cơ sở khám chữa bệnh sang cấp trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ y tế thông qua hình thức BHYT. Tăng mức chi thường xuyên cho y tế trong tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động y tế dự phòng.

Bổ sung, sửa đổi chính sách thu phí, lệ phí dịch vụ y tế dự phòng đối với các dịch vụ Nhà nước, cho phép trên nguyên tắc bù đắp một phần chi phí cơ bản để tạo nguồn thu bổ sung đầu tư cho y tế dự phòng. Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với các cơ sở y tế công lập.

Tiếp tục thực hiện và đổi mới chính sách nhằm thu hút cán bộ, công chức có trình độ đại học và sau đại học về công tác tại tỉnh và cán bộ y tế tăng cường cho tuyến cơ sở. Thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ; chế độ nghĩa vụ phục vụ công tác y tế ở miền núi, vùng sâu... đối với cán bộ mới tốt nghiệp.

Ưu tiên dành quỹ đất cho xây dựng và phát triển các cơ sở y tế cả công lập và ngoài công lập.

Mở rộng hợp tác với các tổ chức Quốc tế, xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư để tranh thủ các nguồn lực đầu tư cho ngành y tế. Đẩy mạnh việc liên kết với các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở đào tạo ngoài tỉnh có chuyên môn kỹ thuật cao trong việc đầu tư, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật.

Tăng mức chi hoạt động cũng như đầu tư phát triển cho các cơ sở khám chữa bệnh tùy theo khả năng ngân sách của địa phương và hỗ trợ của Trung ương hàng năm để cân đối cho phù hợp và đảm bảo lộ trình theo kế hoạch đã đề ra.

#### b. Phát triển khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

Phát triển mạnh mẽ năng lực khoa học và công nghệ, nắm bắt và vận dụng sáng tạo những thành tựu khoa học và công nghệ mới phục vụ hoạt động của ngành.

Tăng cường nghiên cứu khoa học và tiếp thu, chuyển giao công nghệ mới thích hợp cho từng tuyến điều trị, từng bước hiện đại hoá kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sinh hoá, miễn dịch, nội soi, chỉnh hình...

Tăng cường phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong hoạt động các lĩnh vực điều trị, dự phòng, y, dược, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ ra nước ngoài trao đổi, học tập, nghiên cứu.

Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, sáng chế, cải tiến kỹ thuật. Áp dụng các hình thức biểu dương, khen thưởng, trích lợi nhuận cho các cá nhân, tập thể có công trình nghiên cứu ứng dụng có hiệu quả vào hoạt động chuyên môn.

Thực hiện nghiêm ngặt quy trình thẩm định công nghệ, đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế. Chỉ đạo thực hiện dứt điểm, xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Quan tâm triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường, cây xanh và xử lý chất thải y tế. Tăng năng lực thu gom chất thải rắn, xử lý chất thải lỏng ở các cơ sở y tế; đặc biệt đối với các bệnh viện và phòng khám đa khoa khu vực. Đẩy mạnh việc áp dụng các công nghệ xử lý chất thải, nước thải, tái chế chất thải theo công nghệ hiện đại

c. Thực hiện chính sách quốc gia về thuốc

Tiếp tục triển khai chính sách quốc gia về thuốc. Phát triển ngành Dược của tỉnh theo hướng Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa. Phát huy hiệu quả của dây chuyền sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP- WHO tại Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình.

Cung ứng đủ thuốc phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân, bảo đảm chất lượng hiệu quả. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, đảm bảo an toàn, hợp lý cho người dùng và bình ổn thị trường thuốc.

Mở rộng thị trường tiêu thụ thuốc ngoài tỉnh, xuất khẩu thuốc, dược liệu. Hoàn thiện mạng lưới cung ứng, phân phối thuốc toàn tỉnh. Ngăn chặn tình trạng lạm dụng thuốc và sử dụng tràn lan thuốc ngoại, thuốc đắt tiền trong các cơ sở khám chữa bệnh.

Đầu tư để triển khai GSP ở các kho thuốc. Lập quy hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ thuốc để có cơ sở thực hiện:

d. Thực hiện chính sách về Dân số - KHHGD

Tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Ban hành Nghị quyết về chuyển đổi Dân số- KHHGD phù hợp với tình hình mới.

Đưa công tác Dân số- KHHGD thành một nội dung trong chính sách phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và là chỉ tiêu đánh giá hoàn thành nhiệm vụ kinh tế- xã hội của địa phương.

Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chính sách Dân số- KHHGD; đặc biệt đối với cán bộ đảng viên, chỉ bộ vi phạm, các địa phương có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

e. Xã hội hóa công tác y tế

Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa hoạt động y tế theo Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ.

Tuyên truyền và phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách về xã hội hóa hoạt động y tế để các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế phù hợp với sự phát triển kinh tế- xã hội.

Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập theo quy định tại Nghị định 53/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện liên doanh, liên kết trong việc cung cấp dịch vụ y tế. Tập trung một số khâu: Vận chuyển bệnh nhân, cung cấp dinh dưỡng, giữ xe, vệ sinh bệnh viện, góp vốn trong mua sắm thiết bị; đầu tư nhà cửa, xây dựng khu khám chữa bệnh theo yêu cầu... *es*

Thực hiện BHYT toàn dân.

f. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác với các tổ chức chính phủ, phi chính phủ tìm kiếm các dự án viện trợ không hoàn lại để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế.

Tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế để thu hút chuyên gia giỏi nước ngoài hợp tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ cơ chuyên môn kỹ thuật cao, chuyên giao công nghệ và đào tạo cán bộ trong lĩnh vực phát triển sức khỏe cộng đồng.

Kêu gọi, thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quốc tế đầu tư xây dựng các cơ sở y tế ngoài công lập.

g. Nâng cao năng lực quản lý

Nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đưa các mục tiêu và nhiệm vụ trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào chiến lược, chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

Chỉ đạo ngành y tế tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Tăng cường phân cấp và phối hợp liên ngành, liên cấp trong các hoạt động y tế và trọng tiến khai thực hiện pháp luật, chính sách y tế, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Phát triển hài hòa giữa y tế dự phòng, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng; giữa y dược học cổ truyền và tây y.

Củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức ngành y tế nhằm nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo của ngành và chất lượng hoạt động của các đơn vị trực thuộc, tăng cường và đổi mới cơ chế quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các hoạt động của ngành y tế. Xây dựng, đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới thanh tra y tế các tuyến, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường kỳ và đột xuất hoạt động của các tổ chức, đơn vị trong toàn ngành nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm.

Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ sở y tế. Thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động, nhất là đối với công tác tài chính. Đẩy mạnh việc phân cấp cả về tài chính và nhân lực nhằm phát huy tính năng động, tự chủ và tự chịu trách nhiệm của tuyến dưới.

Sắp xếp bộ máy lãnh đạo, quản lý, chấn chỉnh các sai sót trong quản lý điều hành ở các đơn vị trực thuộc, nhất là các đơn vị mất ổn định kéo dài.

Quan tâm thường xuyên công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ y tế.

## Điều 2: Quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch

Căn cứ nội dung quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế của tỉnh đến năm 2020, UBND tỉnh giao cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai quy hoạch:

### 1. Giao Sở Y tế:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác quy hoạch phát triển ngành Y tế theo đúng kế hoạch đề ra. Xác định ưu tiên đầu tư các cơ sở y tế, xây dựng các đề án chi tiết cho từng lĩnh vực phát triển theo các giai đoạn trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ban ngành khác thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển y tế theo từng thời kỳ sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, HĐND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở y tế các tuyến triển khai thực hiện công tác quy hoạch phát triển y tế ở địa phương.

- Chủ trì việc sơ kết, tổng kết về công tác quy hoạch phát triển y tế trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế về quá trình thực hiện công tác quy hoạch.

2. Sở Kế hoạch - Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung và định hướng công tác quy hoạch, kế hoạch khi có nhu cầu mới phát sinh. Tham gia quản lý, lồng ghép các nguồn kinh phí để phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất y tế.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tham gia quản lý, chỉ đạo việc huy động và sử dụng các nguồn vốn. Kiểm tra, giám sát việc huy động, sử dụng các nguồn vốn. Tham gia quản lý các nguồn kinh phí đầu tư xây dựng.

4. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm Phối hợp trong công tác xây dựng định biên của ngành và tuyển dụng biên chế mới; xây dựng và kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm phối hợp trong việc đào tạo cán bộ y tế thông qua Trường Trung cấp y tế Quảng Bình. Phối hợp trong công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh trong các trường học.

6. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm điều phối các dự án hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế và hỗ trợ các chương trình, dự án phát triển y tế cộng đồng của các tổ chức phi Chính phủ, nhà đầu tư nước ngoài. Làm cầu nối về việc hợp tác phát triển hoạt động y tế với các quốc gia khác. Tham gia đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án phi chính phủ trong việc phát triển hoạt động y tế.

7. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thực hiện quy hoạch xây dựng. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo tốt chất lượng. *ls a*

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp trong việc quy hoạch đất đai theo tiêu chuẩn quy định đảm bảo quy mô phát triển và vấn đề xử lý môi trường, chất thải trong xây dựng hệ thống các cơ sở y tế.

9. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hỗ trợ chuyển giao công nghệ về khoa học ứng dụng y tế. Hỗ trợ nghiên cứu các đề tài phát triển y tế và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai quy hoạch hệ thống y tế tại địa phương, ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho xây dựng các cơ sở y tế. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế và chịu trách nhiệm về tình trạng sức khỏe nhân dân trong phạm vi quản lý.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ, UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mm*

Nơi nhận:

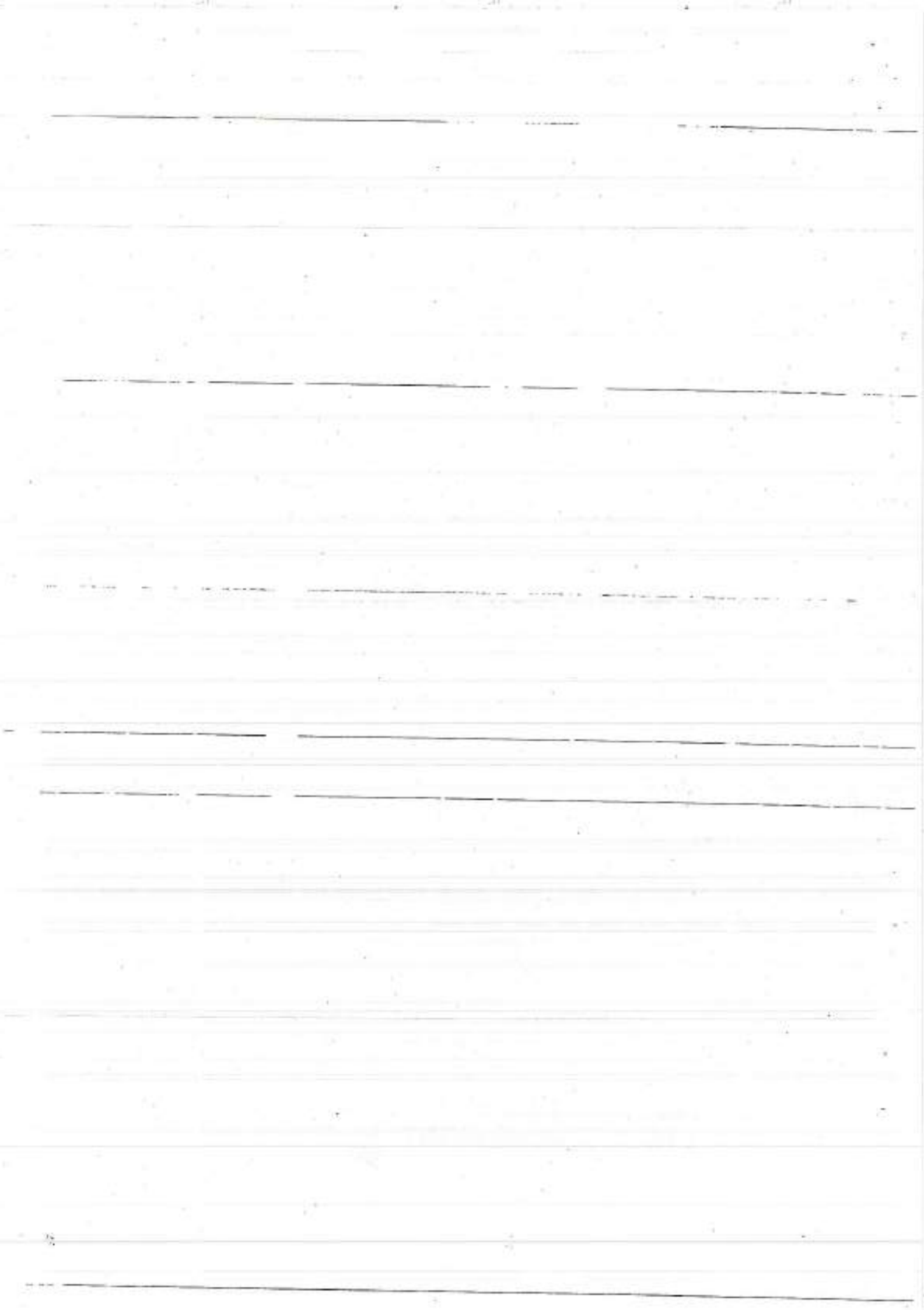
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*mm*  
Nguyễn Hữu Hoài





Xây dựng và vận hành một (01) lò hấp chất thải y tế, công suất 25 kg/mê tại Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch để xử lý chất thải y tế lây nhiễm trên địa bàn huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình,

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt thiết bị.

2.2. Thực hiện các yêu cầu về tính năng kỹ thuật và môi trường đối với lò hấp chất thải y tế lây nhiễm theo đúng quy định tại QCVN 55:2013/BTNMT và các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý chất thải từ hoạt động y tế.

2.3. Thu gom toàn bộ nước thải của Dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện để xử lý đạt quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải.

2.4. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ các nguồn chất thải trong quá trình thu gom, tiếp nhận vào Dự án.

3.2. Tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong giai đoạn thực hiện Dự án theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và



Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Bình;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: VT, TCMT (2), Hoa (10).

*(Handwritten initials)*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Cách Tuyên**





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 235/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện  
(Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch)

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch) của Sở Y tế, họp ngày 09 tháng 01 năm 2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch) đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 1722/SYT-KHTC ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 432/TTr-STNMT ngày 15 tháng 7 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch) (sau đây gọi là Dự án) của Sở Y tế (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bồ Trạch và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Chủ tịch UBND thị trấn Hoàn Lão và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phong  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 8827... quyển số 01/SC/TBS

3-07-2020



PHƯƠNG NAM LÝ

Nguyễn Thị Lệ Hằng

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ THỐNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
**CHO 5 BỆNH VIỆN (BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH)**

(kèm theo Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2020  
của UBND tỉnh Quảng Bình)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch)
- Chủ dự án: Sở Y tế tỉnh Quảng Bình
- Người đại diện: Ông Nguyễn Đức Cường Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 02 Hồ Xuân Hương, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: (0232) 3823310
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

Đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế với công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm theo công nghệ AAO đảm bảo thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án**

- Các tác động chính trong giai đoạn thi công: hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải làm phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải khác, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại...; gây ảnh hưởng đến hệ thống giao thông, cảnh quan, môi trường khu vực dự án và nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ.

- Các tác động chính trong giai đoạn vận hành: hoạt động khám chữa bệnh và các công trình phụ trợ gây phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại... và nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố trạm xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả, sự cố trong quá trình sử dụng gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường đất, nước, không khí khu vực dự án.

**2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

**2.2.1. Nước thải sinh hoạt**

- Phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 500 lít/ngày. Thông số đặc trưng ô nhiễm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, COD, tổng Nitơ, tổng Phốtpho, Amoni, dầu mỡ, coliforms.

### 2.2.2. Nước thải y tế:

Phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh, nước rửa trong quá trình thao tác kỹ thuật (rửa vết thương, rửa các chất dịch, máu người bệnh...), vệ sinh dụng cụ xét nghiệm, vệ sinh sau mổ, nước từ các khu vực xét nghiệm... với tổng khối lượng khoảng 117,2 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Thành phần chủ yếu: Chất hữu cơ, vi khuẩn, dư lượng hóa chất, các chất khử trùng, dung môi hóa học và các đồng vị phóng xạ...

### 2.2.3. Nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng phát sinh chủ yếu từ các hoạt động vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình, nước trộn vữa, bê tông... với khối lượng khoảng 0,3 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần các chất ô nhiễm trong nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

### 2.2.4. Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa chảy tràn qua bề mặt khu vực có khả năng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

## 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

### 2.3.1. Trong giai đoạn xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp đất, tập kết nguyên vật liệu thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, bụi do đất cát bám vào bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường; từ hoạt động của các động cơ sử dụng nhiên liệu hoá thạch...

- Thông số đặc trưng ô nhiễm: bụi, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC.

### 2.3.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh như: Khí từ các dung môi hữu cơ bay hơi trong quá trình sát trùng, khử trùng dụng cụ y tế và các hoạt động chuyên môn khác; khí thải từ hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện; khí thải từ khu vực lưu trữ và xử lý rác thải; bụi cuốn, khí thải động cơ từ các phương tiện vận chuyển; khí, mùi hôi phát sinh từ các cống thoát nước, thùng rác, các khu vệ sinh,...

- Thông số đặc trưng ô nhiễm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC...

## 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

### 2.4.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Trong giai đoạn xây dựng ước tính 1 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: giấy loại, các loại lon nước, túi nilon, bao bì, hộp đựng thức ăn...

### 2.4.2. Chất thải rắn thông thường khác

Trong giai đoạn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình như: gạch vỡ, ván khuôn, bao xi măng, sắt thép vụn... ước tính khối lượng phát sinh khoảng 3,34 tấn.

\* Trong giai đoạn vận hành: Các chất thải y tế thông thường phát sinh từ các hoạt động chuyên môn, khám chữa bệnh không chứa thành phần nguy hại có khối lượng khoảng 186 kg/ngày.

### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Trong giai đoạn xây dựng phát sinh lượng dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ... với khối lượng khoảng 2 - 3 kg/tháng.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Chất thải lây nhiễm có khối lượng ước tính 90kg/ngày. Thành phần chủ yếu: kim tiêm; bơm liên kim tiêm; đầu sắc nhọn của dây truyền; kim chọc dò; kim châm cứu; lưỡi dao mổ; đinh, cưa dùng trong phẫu thuật và các vật sắc nhọn khác; Chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể; các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly; Mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm; Chất thải giải phẫu bao gồm: Mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ.

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm có khối lượng ước tính khoảng 6-8kg/ngày. Thành phần chủ yếu: hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại; dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất; thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng; chất hàn răng amalgam thải bỏ; bóng đèn huỳnh quang, pin, dầu mỡ.

### 2.6. Quy mô, tính chất của tiếng ồn

#### 2.6.1. Trong giai đoạn xây dựng

Phát sinh trong quá trình thi công dự án chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra tại khu vực công trường, ở lân cận công trường và trên tuyến đường vận chuyển.

#### 2.6.2. Trong giai đoạn vận hành:

Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, tiếng ồn phát sinh từ máy bơm tăng áp, máy phát điện, tủ điện, máy nén khí, loa, đài, ti vi..., từ hoạt động khám chữa bệnh...

### 2.7. Quy mô, tính chất của bức xạ

Phát sinh trong quá trình hoạt động các thiết bị như: máy chụp cắt lớp vi tính, máy ghi hoạt độ phóng xạ trong cơ thể để chẩn đoán, phục vụ khám điều trị bệnh.

12/11/2018

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

#### 3.1. Thu gom và xử lý nước thải

##### 3.1.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

###### \* Nước thải sinh hoạt:

- Sử dụng nhà vệ sinh hiện có của Bệnh viện để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng theo đúng quy định.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân thường xuyên giữ vệ sinh chung, đặc biệt là khu nhà vệ sinh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

###### \* Nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng chủ yếu là nước làm sạch dụng cụ được tận dụng để bảo dưỡng công trình.

###### \* Nước mưa chảy tràn:

- Tạo các rãnh thoát nước mưa trên khu vực đang thi công dẫn đến bề lằng tạm thời trong phạm vi khu vực thi công để lắng cặn tạm thời, sau đó dẫn ra hệ thống thoát nước mưa trong khu vực Bệnh viện.

- Nước mưa chảy tràn trên mái được thu gom theo ống nhựa PVC  $\Phi 140$  chảy xuống mương thoát nước bao quanh các khu khoa phòng, mương thoát nước kín, có kích thước R x H = 30cm x 50cm, trên mương có các hố ga lắng cặn với khoảng cách 40m/hố ga để lắng các chất lơ lửng, tổng chiều dài tuyến mương của toàn bộ Bệnh viện là 580m.

- Thu dọn nạo vét các mương thoát nước trong quá trình thi công.

- Các điểm tập kết vật liệu thi công phải được che chắn cẩn thận để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

- Không thi công vào những ngày mưa lũ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng hệ thống thu gom, lắng lọc, thoát nước mưa chảy tràn đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường

##### 3.1.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các khu vực vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện.

- Toàn bộ nước thải phát sinh từ các hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện được thu gom và xử lý bằng công nghệ AAO với công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm.



Công nghệ xử lý: Nước thải → Bể gom nước thải → Bể kỵ khí → Bể điều hòa → Cụm xử lý AO → Bể khử trùng → Hệ thống thoát nước khu vực.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Bệnh viện đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa chảy tràn trên mái được thu gom theo ống nhựa PVC Φ140 chảy xuống mương thoát nước bao quanh các khu khoa phòng, mương thoát nước kín, có kích thước R x H = 30cm x 50cm, trên mương có các hố ga lắng cặn với khoảng cách 40m/hố ga để lắng các chất lơ lửng, tổng chiều dài tuyến mương của toàn bộ Bệnh viện là 580m.

- Thường xuyên làm vệ sinh, nạo vét, khai thông các rãnh thoát nước không để nước ứ đọng. Vào mùa mưa, công nhân vệ sinh thường xuyên theo dõi hệ thống dẫn nước mưa, song chắn rác để vét bùn ứ đọng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng hệ thống thu gom, lắng lọc, thoát nước mưa chảy tràn đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

### 3.2. Giảm thiểu phát sinh bụi, khí thải

#### 3.2.1. Trong giai đoạn xây dựng

- Sử dụng bạt che phủ kín thùng xe để hạn chế khả năng rơi vãi gây ô nhiễm môi trường sống của dân cư xung quanh và người tham gia giao thông trên các tuyến đường vận chuyển, đồng thời làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành.

- Xe chở vật liệu xây dựng phải tuân thủ đúng quy định về tải trọng và tốc độ cho phép, không chạy vào giờ cao điểm.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn đất, đá phát sinh trên đoạn đường nối vào khu vực bệnh viện.

- Sử dụng các xe vận chuyển, máy móc đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định hiện hành để vận chuyển nguyên vật liệu thi công công trình. Đồng thời, bảo dưỡng định kỳ xe ô tô, máy móc thiết bị nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và đảm bảo các quy chuẩn môi trường.

- Che chắn bãi chứa nguyên vật liệu trong quá trình thi công để hạn chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

- Thường xuyên làm vệ sinh sân nền bãi tập kết nguyên vật liệu để hạn chế bụi phát tán vào môi trường khi có gió lớn.

- Tại các khu vực có khả năng phát tán bụi lớn trên công trường hạn chế bụi cuốn bằng biện pháp phun nước làm ẩm với tần suất hợp lý, tăng tần suất phun ẩm vào các thời điểm hanh khô, nắng, gió lớn.

- Che chắn khu vực thi công về phía khu vực điều trị của bệnh viện để hạn chế khả năng phát tán bụi từ khu vực thi công ảnh hưởng đến quá trình khám chữa bệnh.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công như khẩu trang, kính bảo vệ mắt, mũ nón, áo quần bảo hộ...

### 3.2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị như khẩu trang, găng tay cho các nhân viên làm việc tại khu vực khám chữa bệnh.

- Thường xuyên vệ sinh lau chùi sạch sẽ nơi phát sinh mùi hôi các khu vực như phòng khám, buồng bệnh...

- Công tác chống nhiễm khuẩn tại bệnh viện thực hiện đúng kỹ thuật vô trùng, khử khuẩn đối với các dụng cụ y tế, vệ sinh khoa, phòng...

- Bê tông hóa hệ thống đường giao thông nội bộ Bệnh viện, trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ nhằm tạo cảnh quan khu vực đồng thời cải thiện môi trường không khí xung quanh.

- Thường xuyên kiểm tra và định kỳ bảo dưỡng các xe của Bệnh viện. Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế động cơ.

- Thường xuyên vệ sinh đường ống và bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị xử lý nước thải. Khắc phục sửa chữa kịp thời các sự cố môi trường xảy ra.

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường chung cho các cán bộ nhân viên làm việc tại Bệnh viện.

### 3.2.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh

+ Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

## 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

### 3.3.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

*\* Đối với rác thải sinh hoạt:*

Chất thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng phải được thu gom hàng ngày và chuyên đến khu vực tập trung rác thải sinh hoạt của Bệnh viện để hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*\* Đối với chất thải xây dựng:*

- Các loại chất thải xây dựng có khả năng tái chế như sắt thép loại, vỏ bao xi măng loại-thải... phải được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua tái chế.

- Các loại không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Không để chất thải xây dựng bừa bãi làm mất mỹ quan khu vực.

- Chất thải xây dựng được thu gom, dọn dẹp sau khi thi công xong để trả lại hiện trạng ban đầu của khu vực.

- Phổ biến nâng cao nhận thức về môi trường cho công nhân trong việc sử dụng hợp lý các sản phẩm phục vụ thi công xây dựng, sinh hoạt để hạn chế lượng chất thải ra môi trường.

*\* Đối với chất thải nguy hại:*

Toàn bộ chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công được thu gom và xử lý cùng chất thải nguy hại của Bệnh viện.

*3.3.2. Trong giai đoạn vận hành*

Thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và các quy định cụ thể như sau:

- Công tác phân loại và thu gom chất thải rắn tại bệnh viện được thực hiện ngay tại các khoa, phòng nơi phát sinh chất thải và được phân loại vào các thùng đựng chất thải khác nhau. Việc thu gom chất thải từ các khoa phòng xuống nơi tập kết xử lý với tần suất khoảng 2lần/ngày.

- Đối với chất thải lây nhiễm từ các cơ sở y tế: Các cơ sở y tế phải tiến hành thu gom chất thải rắn lây nhiễm vào túi và hộp theo quy định. Định kỳ thu gom, vận chuyển đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trách để xử lý.

- Khu vực lưu giữ chất thải chia làm 3 buồng: Buồng lưu giữ chất thải nguy hại; Buồng lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt thông thường; Buồng lưu giữ chất thải rắn có thể tái chế. Mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ, Cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; Kết cấu cửa đảm bảo kín; có hệ thống thu gom nước thải ....

- Thời gian lưu giữ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

- Xử lý chất thải rắn:

+ Đối với chất thải lây nhiễm: Bệnh viện sử dụng công nghệ không đốt - khử khuẩn bằng hấp ướt (Autoclave) kết hợp nghiền cắt có công suất 18-25 kg/mẻ đảm bảo đạt QCVN 55:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm.

+ Đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm: Bệnh viện phải thu gom, phân loại và hợp đồng với đơn vị đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại

+ Đối với chất thải rắn thông thường: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường hàng ngày.

### 3.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải y tế trong quá trình thực hiện Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, QCVN 55:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

## 3.4. Biện pháp giảm thiểu tác động tiếng ồn

### 3.4.1. Trong giai đoạn xây dựng:

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.

- Bố trí lịch thi công hợp lý, nhất là ở các vị trí gây nguồn ồn lớn nhằm hạn chế ảnh hưởng đến người lao động, bệnh nhân và người dân sinh sống gần khu vực dự án.

- Không tập trung phương tiện vận chuyển vào cùng một thời gian, cùng một địa điểm, nhất là thời gian nghỉ để giảm tác động cộng hưởng của tiếng ồn đến môi trường khu vực.

### 3.4.2. Trong giai đoạn vận hành dự án:

- Máy phát điện dự phòng được bố trí nằm cách xa khu vực khám chữa bệnh và bố trí trong nhà kín, cách xa các phân khu chức năng.

- Thường xuyên kiểm tra độ mòn chi tiết, thường kỳ bôi trơn dầu mỡ hoặc thay những chi tiết hư hỏng của máy móc thiết bị và định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Máy móc được trồng xung quanh khu vực bệnh viện, có khoảng cách ly an toàn đối với các nguồn gây ồn, rung động.

- Bệnh viện đã bố trí khu vực bãi giữ xe cách xa khu vực khám và điều trị để hạn chế những ảnh hưởng của tiếng ồn đến các phân khu chức năng trong bệnh viện.

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ cho máy bơm tăng áp, tủ điện và các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng kỹ thuật.

- Máy bơm chân không được gắn trên khung chống rung.

### 3.4.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

### 3.5. Biện pháp giảm thiểu tác động do bức xạ

- Phòng chụp X-quang được thiết kế: tường với lớp chì dày 2mm, cửa phòng được bọc một lớp chì cao su dày 4mm và không có khoảng không nhằm tránh lọt tia X ra ngoài. Bên cạnh đó, vị trí phòng chụp được bố trí riêng so với các khu vực khám chữa bệnh khác trong Bệnh viện.

- Bệnh viện đã trang bị tấm chắn chì cho phòng chụp X-quang nhằm ngăn chặn các bức xạ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân viên, y bác sỹ hoạt động. Đối với bác sỹ, nhân viên trực tiếp điều hành phòng chụp được trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ, có chế độ dinh dưỡng thích hợp và được định kỳ kiểm tra sức khỏe.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09/06/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05/09/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ; QCVN 30:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tia X - Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án,

## 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn.

- Hệ thống thiết bị xử lý chất thải y tế lây nhiễm.

- Khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải y tế và chất thải nguy hại.

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

### 5.1. Giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và giai đoạn hoạt động của bệnh viện

#### 5.1.1. Giám sát không khí, tiếng ồn:

- Chỉ tiêu giám sát: NO, SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, bụi, tiếng ồn (Riêng khu vực lưu giữ chất thải giám sát bổ sung các chỉ tiêu NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S).

- Vị trí giám sát:

+ K<sub>1</sub>: Tại khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải bệnh viện.

+ K<sub>2</sub>: Tại khu vực khám chữa bệnh của bệnh viện.

+ K<sub>3</sub>: Công ra vào bệnh viện.

+ K<sub>4</sub>: Tại khu vực lưu giữ chất thải rắn của Bệnh viện.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

#### 5.1.2. Giám sát chất lượng nước thải

- Chỉ tiêu giám sát: lưu lượng, pH, BOD<sub>5</sub>, Sunfur, COD, chất rắn lơ lửng, Nitrat, Amoni, Phốt phát, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Vị trí giám sát:

+ Tại đầu vào của hệ thống xử lý.

+ Tại đầu ra của hệ thống xử lý.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế.

#### 5.1.3. Giám sát cường độ bức xạ

- Vị trí giám sát: Hành lang khu vực chụp X-quang.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 30:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bức xạ tia X - giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc.

#### 5.1.4. Giám sát sự cố trong quá trình hoạt động của Bệnh viện

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực Bệnh viện.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

#### 5.1.5. Giám sát hiệu quả xử lý thiết bị hấp

- Vị trí giám sát: Thiết bị lò hấp
- Chi tiêu giám sát: hiệu lực bất hoạt vi sinh.
- Tần suất giám sát:
  - + Trường hợp chỉ sử dụng chỉ thị vi sinh vật để giám sát hiệu quả xử lý của thiết bị hấp thì tần suất giám sát tối thiểu là 2 lần/tháng hoặc 1 lần/20 mẻ tùy theo điều kiện nào đến trước.
  - + Trường hợp sử dụng kết hợp chỉ thị vi sinh vật và chỉ thị nhiệt để giám sát hiệu quả xử lý của thiết bị hấp thì tần suất giám sát bằng chỉ thị vi sinh vật tối thiểu là 1 lần/tháng hoặc 1 lần/40 mẻ tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 55:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm.

#### 5.1.6. Giám sát nhiệt độ buồng hấp

- Vị trí giám sát: Phòng máy
- Tần suất giám sát: Tần suất giám sát sử dụng chỉ thị nhiệt tối thiểu là 1 lần/tuần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 55:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Thiết bị hấp chất thải y tế lây nhiễm.

#### 5.1.7. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: tổng lượng thải, thành phần chất thải và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: tại các vị trí có phát sinh chất thải
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Quy định áp dụng:

+ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

+ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;



+ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

+ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện Dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của Dự án.

6.3. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ và hạt nhân, an toàn khám, chữa bệnh, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bồ Trạch và các cơ quan, đơn vị liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

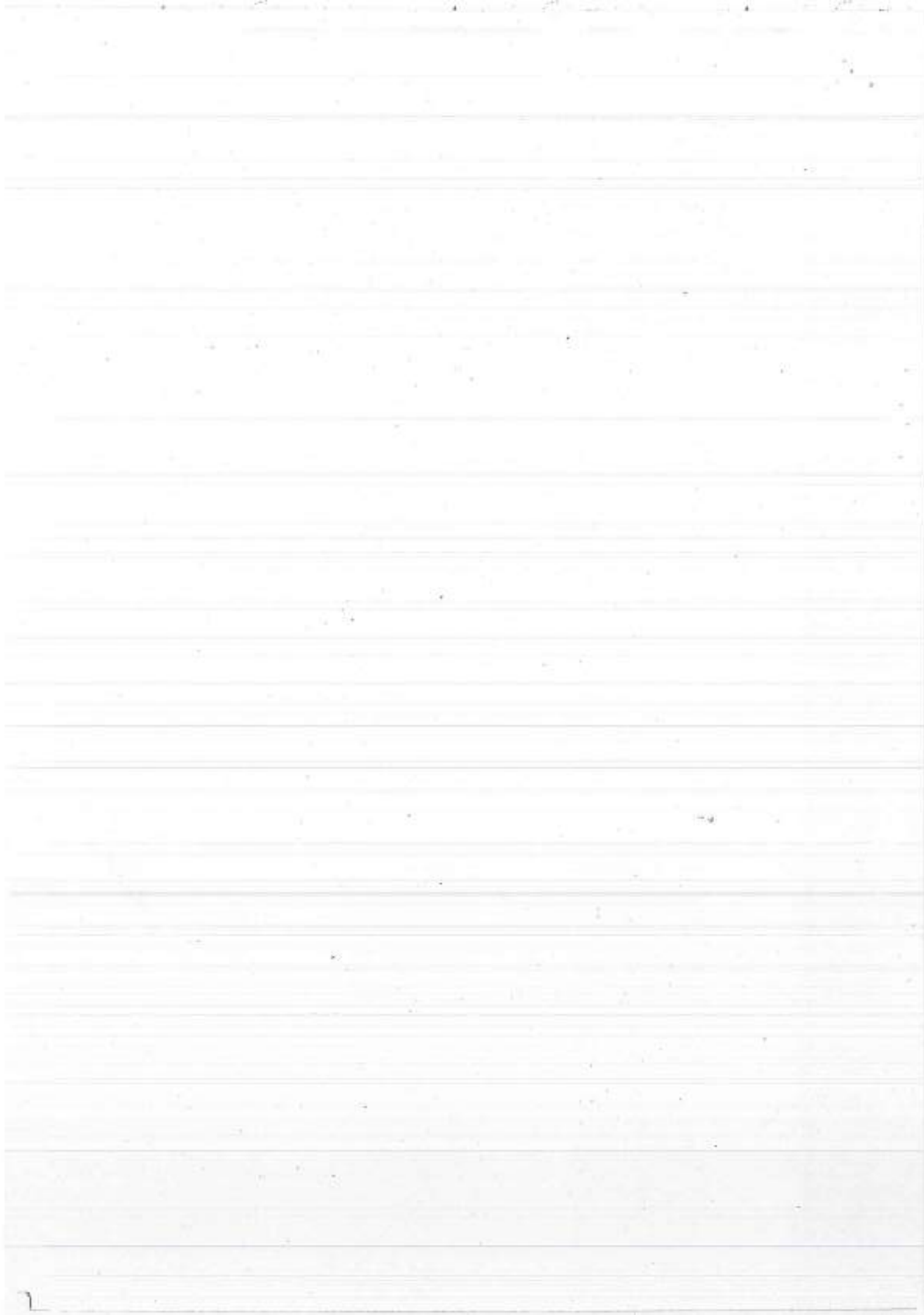
6.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để được theo dõi, giám sát.

6.7. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày

trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

6.8. Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4, Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

CHỖ DẤY



**BẢN SAO**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2186/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của  
Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BTNMT ngày 05/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định và hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của "Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch" ngày 29 tháng 8 năm 2014;

Xét nội dung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của "Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch" đã được hoàn chỉnh gửi kèm văn bản số 1083/BV ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1497/TNMT-CCMT ngày 30 tháng 9 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết (sau đây gọi là Đề án) của "Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch" (sau đây gọi là Cơ sở) được lập bởi Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch (sau đây gọi là Chủ cơ sở), với các nội dung chủ yếu sau đây:

## 1. Vị trí, công suất hoạt động:

- Vị trí: Tại Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Diện tích sử dụng đất: 31.526,9 m<sup>2</sup>.

- Tổng số giường bệnh hiện có: 190 giường (quy mô thiết kế 160 giường).

## 2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Cơ sở:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong Đề án.

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

2.3. Rác thải bệnh viện phải được phân loại tại nguồn và thu gom, xử lý theo Quy chế quản lý chất thải y tế ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Phối hợp với Sở Y tế triển khai gói dự án hỗ trợ xử lý chất thải rắn Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch nhằm nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn của Bệnh viện.

2.4. Nước thải phải được thu gom và xử lý riêng đối với từng nguồn thải. Nước thải y tế và nước thải sinh hoạt (sau khi qua hầm cầu tự hoại) dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện, hệ thống xử lý phải được vận hành thường xuyên, nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

2.5. Làm thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.6. Làm thủ tục xin cấp phép khai thác nguồn nước dưới đất và cấp phép xả thải theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.7. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.8. Trong thời hạn tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày ký Quyết định này phải hoàn thành việc xây dựng, thử nghiệm và nghiệm thu các biện pháp công trình bảo vệ môi trường; chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết này kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

2.9. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như trong Đề án đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.10. Báo cáo UBND huyện Bố Trạch về nội dung Quyết định phê duyệt Đề án; lập và niêm yết bản tóm tắt nội dung Đề án đã được phê duyệt tại trụ sở UBND thị trấn Hoàn Lão nơi có dự án.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu nội dung hoạt động của Cơ sở, nội dung của Đề án có thay đổi, Chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với UBND tỉnh và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Chủ tịch UBND thị trấn Hoàn Lão và Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TNMT;
- Lưu: VT, CVTNMT.

CHỨNG THỰC  
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
SỐ CHỨNG THỰC 58 QUYỀN SỞ  
TỔNG QUẢN LÝ VÀ QUẢN LÝ  
THÀNH PHẦN, Ngày: 20-10-  
P. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Hoài

Đan Quốc Lâm





Số: 254/GP-STNMT

Quảng Bình, ngày 28 tháng 10 năm 2016

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**  
**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch ngày 11/10/2016 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 15/BC-PTNN ngày 28 tháng 10 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch địa chỉ tại tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Nước mặt sông Cầu Hiểm.

2. Vị trí xả nước thải: tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch. Toạ độ vị trí xả nước thải thành lập theo hệ tọa độ VN 2000, mũi chiếu 3 độ, kinh tuyến trục 106 độ:  $X(m) = 1945.644$ ;  $Y(m) = 554.932$ .

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải bệnh viện sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn thoát ra môi trường bằng hệ thống cống dẫn ra hồ ga phía Tây Bắc bệnh viện sau đó chảy dọc theo mương đất dẫn nước có sẵn dài khoảng 200m (mương này tách biệt với mương thủy lợi tại khu vực) rồi chảy ra nước mặt sông Cầu Hiểm. Trong tương lai khi hệ thống thoát nước chung của thị trấn Hoàn Lão hoàn thiện bệnh viện sẽ đấu nối với hệ thống thoát nước chung này.

4. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả nước thải: Lưu lượng xả nước thải lớn nhất là  $39 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ ; ( $\sim 1,625 \text{ m}^3/\text{giờ}$ ).

6. Chất lượng nước thải: Giá trị thông số, nồng độ chất ô nhiễm có trong nước thải nằm trong giới hạn cho phép theo Cột B (giá trị  $C_{max}$ ;  $K=1,2$ ) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (QCVN 28:2010/BTNMT)

*Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải*

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 28:2010/ BTNMT (Cột B) $C_{max}$ ( $K=1,2$ )
1	pH	-	7,3	6,5 - 8,5
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	58,0	≤ 60
3	COD	mg/l	96,0	≤ 120
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	32,0	≤ 120
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	0,03	≤ 4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10,0	≤ 12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	55,0	≤ 60
8	Photphat (tính theo P)	mg/l	4,16	≤ 12
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	2,0	≤ 24
10	Tổng Coliform	MPN/100ml	1.100	≤ 5.000
11	Fecal. Coli	VK/100ml	9,0	-

7. Thời hạn cấp giấy phép là năm (5) năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp thiết bị đo đạc, quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải đạt giá trị Cột B ( $C_{max}$ ;  $K=1,2$ ) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (QCVN 28:2010/BTNMT).

- Vị trí, thông số quan trắc nước thải trước xử lý, quan trắc các chỉ tiêu: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Chất rắn lơ lửng, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Photphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform, Fecal. Coli.

- Vị trí, thông số quan trắc nước thải sau xử lý, quan trắc các chỉ tiêu: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, Chất rắn lơ lửng, Sunfua (tính theo H<sub>2</sub>S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Photphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform, Fecal. Coli.

- Vị trí, thông số quan trắc nước mặt sông Cầu Hiếm đoạn tiếp nhận nước thải bệnh viện, quan trắc các chỉ tiêu: pH, Chất rắn lơ lửng, Oxy hòa tan, BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat, Tổng chất hoạt động bề mặt, Tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần hoặc khi có sự cố và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

3. Hằng năm trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nguồn nước tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

**Điều 3.** Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch muốn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện Đa khoa h. Bồ Trạch;
- UBND tỉnh; (Để b/cáo)
- Cục Quản lý TNN;
- Cục Thuế;
- UBND huyện Bồ Trạch;
- UBND thị trấn Hoàn Lão;
- GD Sở, PGD phụ trách;
- Lưu VT, TNN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Lương**



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**(Gia hạn)**

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch ngày 14/9/2020 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu tại Báo cáo thẩm định số 18/BC-NKTTVBĐKH ngày 05 tháng 11 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch, địa chỉ tại tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt trong Bệnh viện.
2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tọa độ các giếng khoan khai thác theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiều 3<sup>0</sup>, kinh tuyến trực 106<sup>0</sup>, tỷ lệ 1:10.000 được xác định như sau:

$$N1: X(m) = 1945.513; Y(m) = 554.975$$

$$N2: X(m) = 1945.574; Y(m) = 554.940$$

N3: X(m) = 1945.550; Y(m) = 554.905

N4: X(m) = 1945.454; Y(m) = 554.938

3. Tầng chứa nước khai thác: Trầm tích Đệ Tứ.
4. Tổng số giếng khai thác: 04 giếng khoan.
5. Tổng lượng nước khai thác: 40m<sup>3</sup>/ngày đêm.
6. Thời hạn của giấy phép là ba (3) năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác

Số hiệu GK	Tọa độ VN 2000 (múi chiếu 3 <sup>0</sup> , kinh tuyến trục 106 <sup>0</sup> )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)			Từ	Đến			
N1	1945.513	554.975	7,0	3,5	21	22	2,0	14	Trầm tích Đệ Tứ
N2	1945.574	554.940	7,0	3,5	21	22	2,0	14	Trầm tích Đệ Tứ
N3	1945.550	554.905	16	8,0	22	24	2,0	14	Trầm tích Đệ Tứ
N4	1945.454	554.938	10	5,0	22	24	2,0	14	Trầm tích Đệ Tứ

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

## Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng trong quá trình khai thác theo quy định;
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;
6. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;
7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước trong quá trình khai thác, sử dụng nước;

8. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa khắc phục sự cố gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác; báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý thích hợp;

9. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác nước dưới đất số 2444/GP-UBND ngày 03/9/2015 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện Đa khoa huyện Bồ Trạch còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện Đa khoa Bồ Trạch;
- UBND tỉnh; (để b/cáo)
- Cục Quản lý TNN;
- Cục Thuế;
- UBND huyện Bồ Trạch;
- UBND TT Hoàn Lão;
- PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu VT; TNN, KTTV-BĐKH.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
.....&.....

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

( Về việc thu gom, vận chuyển rác thải tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch )

Số 90 /2008/HĐKT

Căn cứ Pháp lệnh hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số: 17 ngày 18/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết việc thi hành pháp lệnh hợp đồng kinh tế.

Căn cứ Quyết định số: 28/2007/QĐ-UBND, ngày 17/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc bãi bỏ, điều chỉnh, quy định mới mức thu tỷ lệ sử dụng và miễn thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào sự thoả thuận của hai bên.

Hôm nay ngày 29 tháng 9 năm 2008

Tại BQL các CT Công cộng huyện Bố Trạch

Chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN BÊN A : ( HỘ THẢI RÁC )**

1. Ông ( Bà ) : ... Hoàng Văn Lập ..... Chức vụ : ... Giám Đốc .....

2. Ông ( Bà ) : ... Hồ Thị Bích Thủy ..... Chức vụ : ... Kế Toán Trưởng .....

Địa chỉ : ... Bệnh Viện ĐK Kế Trạch ..... 789 ..... TT Hoàn Lão ..... Bố Trạch - Quảng Bình

**ĐẠI DIỆN BÊN B : ( BQL CÁC CT CÔNG CỘNG )**

1. Ông: Nguyễn Hữu Toàn - Chức vụ: Trưởng Ban.

2. Bà: Trần Thị Hiền - Chức vụ: Phụ trách Kế toán

3. Ông: Phạm Ngọc Khuy - Chức vụ: Đội trưởng đội Vệ sinh Môi trường

Địa chỉ trụ sở: Tiểu Khu 11 - Thị trấn Hoàn Lão - Bố Trạch - Quảng Bình.

Điện thoại: 052.863.410

Sau khi xem xét thực tế về lượng rác thải tại bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch và căn cứ vào Văn bản của Nhà nước về việc quy định thu phí VSMT, hai bên thoả thuận nhất trí ký kết hợp đồng thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt với những điều khoản sau đây:

**Điều 1:** BQL các CT công cộng (Đội vệ sinh môi trường) có trách nhiệm đến lấy hết rác thải sinh hoạt tại thùng rác và bãi rác tạm thời của bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch về nơi xử lý rác thải.

- Không thu gom, vận chuyển rác thải y tế, rác thải xây dựng cơ bản, cành cây vườn. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu bên B phát hiện trong thùng đựng rác thải sinh hoạt của bệnh viện có lẫn rác thải y tế thì bên B thông báo ngay cho bên A và từ chối thu gom vận chuyển rác

thải sinh hoạt với bên A. Và bên A phải chịu trách nhiệm thanh lý hợp đồng cho bên B trong thời gian thu gom rác thải trước đó.

**Điều 2:** Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch phải có thùng chứa đựng rác thải sinh hoạt cố định tại nơi thuận tiện nhất cho công nhân VSMT đến vận chuyển rác theo định kỳ.

- Có trách nhiệm thanh toán đầy đủ phí VSMT theo hợp đồng đã ký kết

**Điều 3:** Mức phí và thể thức thanh toán:

- Qua xem xét khảo sát lượng rác thải của toàn bộ các khoa và các dịch vụ tại bệnh viện Đa khoa, hai bên thống nhất tính bình quân trong tháng đầu tiên lượng rác thải một ngày là một mét khối, với mức phí:  $1 \text{ m}^3 \times 100.000 \text{ đ} \times 30 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn)

Từ tháng thứ hai trở đi, hai bên xem xét mức độ lượng rác thải thực tế của tháng trước, hai bên cùng thống nhất tăng (hoặc giảm) để làm cơ sở tính mức phí cho phù hợp trong việc ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt lâu dài tại bệnh viện.

- Thể thức thanh toán: ( Bằng tiền mặt ). Bên B có đầy đủ hóa đơn đúng quy định để bên A thanh toán và làm chứng từ thanh kiểm tra tài chính.

- Thời gian thanh toán: Từ ngày 15 - 20 hàng tháng (Hoặc thanh toán theo quý, năm)

**Điều 4:** Thay đổi hợp đồng và mức phí:

- Khi Nhà nước có sự điều chỉnh về mức phí thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh, thì hợp đồng được thay đổi theo cho phù hợp với quy định mới.

**Điều 5:** Những điều khoản chung:

- Hai bên phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì bên đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, hai bên thông báo cho nhau để bàn bạc cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và bên thống nhất ký tên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



2

3

*Trần Thị Hiền*

*Phạm Ngọc Khuy*

Nguyễn Hữu Toàn

Trần Thị Hiền

Phạm Ngọc Khuy

CHỨNG THỰC  
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
SỞ CHỨNG THỰC VÀ QUẢN LÝ QUÊN SỐ: 04  
TRANG TRẠI CHỨNG THỰC  
06-12-2012  
Dương Đình Liên

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH**  
**PHÍ THU GOM RÁC THẢI TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH**

- Căn cứ quyết định số: 21/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc đính chính, bãi bỏ một số loại phí trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Căn cứ hợp đồng số: 90/2008/HĐKT ngày 29 tháng 9 năm 2008 của BQL các Công trình Công cộng về việc thu gom, vận chuyển rác thải tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch,

*Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2012*

*Tại BQL các Công trình Công cộng huyện Bố Trạch*

Chúng tôi gồm:

**ĐẠI DIỆN BÊN A (HỘ RÁC THẢI):**

- |                          |                         |
|--------------------------|-------------------------|
| 1. Ông: Hoàng Văn Lập    | Chức vụ: Giám đốc       |
| 2. Ông: Hà Thị Bích Thủy | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch – TK9 – TT.Hoàn Lão – H.Bố Trạch – T.Quảng Bình.

**ĐẠI DIỆN BÊN B (BQL CÁC CT CÔNG CỘNG):**

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Toàn | Chức vụ: Trưởng ban                        |
| 2. Bà: Trần Thị Hiến    | Chức vụ: P/T Kế toán                       |
| 3. Ông: Phạm Ngọc Khuy  | Chức vụ: Đội trưởng đội Vệ sinh môi trường |

Địa chỉ trụ sở: TK 11 - TT.Hoàn Lão – H.Bố Trạch – T.Quảng Bình.

Điện thoại: **0523.863.410**

**Điều 1:** Nay điều chỉnh mức thu phí thu gom rác thải tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch.

Từ:  $1m^3 \times 100.000 \text{ đ} \times 30 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$

Lên:  $1m^3 \times 150.000 \text{ đ} \times 30 \text{ ngày} = 4.500.000 \text{ đồng}$

**(Bảng chữ: Bốn triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).**

**Điều 2:** Thực hiện như điều 1; điều 2; điều 4; điều 5 hợp đồng số 90/2008/HĐKT ngày 29 tháng 9 năm 2008.

**Điều 3:** Phụ lục điều chỉnh được thực hiện từ ngày: 01/9/2012.

Được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và hai bên thống nhất ký tên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Handwritten signature of Bên A*



*Handwritten signatures of Bên B*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ**

**Số: 19/2023/HĐ/MTSC - BT**

*(V/v: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại)*

• Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;

• Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005;

• Căn cứ luật số 72/2020/QH14 Luật Bảo vệ Môi trường ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 được quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

• Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

• Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường";

• Căn cứ Thông tư số 20/2021/ TT- BYT ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y Tế "Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế";

• Căn cứ vào năng lực, nhu cầu của cả hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2023 Tại văn phòng Công Ty TNHH Môi Trường Sống Công, Chúng tôi gồm:

**BÊN A : BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH**

**Địa chỉ : Tiểu khu 9, TT Hoàn Lão, Huyện Bồ Trạch, Tỉnh Quảng Bình.**

**Điện thoại : 02323.862.255**

**MST : 3100628273**

**Tài khoản : 3714.2107.6111**

**Tại: Kho bạc nhà nước Huyện Bồ Trạch**

**Người đại diện :**

**1. Ông Nguyễn Tất Thắng**

**Chức vụ: Giám đốc**

**2. Ông Lê Lượng Bình**

**Chức vụ: Phó Giám đốc**

**3. Bà Võ Thị Thảo**

**Chức vụ Kế toán trưởng**

**Người lập: Lê Thị Ngọc Anh**

**Người kiểm tra: Huy Khánh Long**



4. Ông Nguyễn Dương Thành Chức vụ: Trưởng Phòng – TCHC

5. Bà Hoàng Thị Hồng Thúy Chức vụ: Trưởng khoa KSNK

**BÊN B : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, Xã Tân Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Điện thoại : 0989.691.668

Fax: 0243-2068067

Mã số thuế : 4601328385

Tài khoản : 020261888999

Tại : Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đông Anh - TP.Hà Nội

Người đại diện : Bà Bùi Thị Hương

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Hai bên đã thống nhất nội dung ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

1.1. Bên A thuê Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ bên A gồm chất thải được liệt kê trong danh mục dưới đây theo đúng chức năng của Bên B đã được cấp phép tại Giấy phép xử lý CTNH mã số: 1-2-3-4-5-6.134.VX của bên B do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

1.2. Toàn bộ chất thải được chuyên chở và đưa về xử lý tại khu xử lý chất thải nguy hại của Công Ty TNHH Môi Trường Sông Công tại cơ sở xử lý: khu liên hợp xử lý chất thải sông công địa chỉ: Xã Tân Quang và xã Bá Xuyên, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Hợp đồng có thời hạn kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2024.

### **ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

2.1. Địa điểm giao, nhận chất thải: Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách

Địa chỉ : Tiểu khu 9, Thị trấn Hoàn Lão, Huyện Bồ Trách, Tỉnh Quảng Bình.

2.2. Thời gian giao nhận chất thải được hai bên thỏa thuận thống nhất: Bên A thông báo trước ít nhất 02 ngày cho Bên B.

2.3. Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói

2.4. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm bố trí nhân công bốc xếp và phương tiện vận chuyển chuyên dụng đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải y tế, chất thải công nghiệp thông thường và nguy hại theo quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Người lập: Lê Thị Ngọc Anh

Người kiểm tra: Huy Khánh Long



## ĐIỀU 3: DANH MỤC CHẤT THẢI, ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

### 3.1. Danh mục chất thải:

Danh mục chất thải và điều kiện lưu giữ : Căn cứ theo sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 40.000039.T của Bên A được cấp.

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại
1	Chất thải lây nhiễm	Kg	13 01 01	Rắn/lỏng
2	Chai lọ thủy tinh (bao bì có chứa, dính TPNH)	Kg	18 01 04	Rắn

### 3.2. Đơn giá xử lý:

- Đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải được quy định tại phụ lục kèm theo hợp đồng này là một phần không thể tách rời của hợp đồng.

### 3.3. Phương thức thanh toán:

3.3.1. Hai bên căn cứ vào khối lượng thực tế để lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến, cuối tháng lập bảng kê hai bên cùng đối chiếu và xác nhận khối lượng cho từng tháng để làm cơ sở thanh toán và xuất hóa đơn tài chính (Hóa đơn phát hành theo thông tin trên Hợp đồng mà Bên A cung cấp cho Bên B). Việc thanh toán được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VND).

3.3.2. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Phí ngân hàng do bên chuyển tiền chi trả.

3.3.3. Chứng từ CTNH bên B sẽ chuyển giao cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày chuyển giao CTNH cho bên B.

3.3.4. Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A nhận được hóa đơn tài chính. Bên A chuyển khoản thanh toán chi phí xử lý vào tài khoản số: 020261888999 Tại : Ngân hàng Sacombank- chi nhánh Đông Anh – TP.Hà Nội.

## ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

### 4.1. Trách nhiệm của bên A:

4.1.1. Cung cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho bên B trước khi tiến hành hợp đồng. Nếu bên A chưa đăng ký chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương thì Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về thu gom và quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt).

Người lập: Lê Thị Ngọc Anh

Người kiểm tra: Huy Khánh Long



4.1.2. Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của bên A phải được tập trung, phân loại, dán nhãn và lưu giữ cẩn thận trong kho chứa của bên A chờ bàn giao cho bên B thu gom, vận chuyển, xử lý. Tất cả bao bì đó sẽ được tiêu hủy và xử lý cùng với CTNH. Nếu Bên A không phân loại chất thải theo từng loại riêng biệt và không bàn giao chứng từ chất thải nguy hại trong ngày chuyển giao chất thải đúng theo quy định môi trường, thì Bên B sẽ không nhận hàng.

4.1.3. Thông báo trước về số lượng chất thải để bên B bố trí các phương tiện vận chuyển phù hợp. Trong một số trường hợp cần thiết bên A có nhu cầu xử lý gấp các chất thải phát sinh, bên A báo trước cho bên B 01 ngày, bên B sẽ hỗ trợ để giải quyết nhanh trên tinh thần thiện chí và phù hợp với điều kiện của hai bên.

4.1.4. Bố trí đại diện giám sát quá trình giao nhận chất thải giữa hai bên, hướng dẫn các thủ tục xuất nhập tại Bệnh viện để thuận lợi cho bên B ra vào giao nhận hàng.

4.1.5. Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo cho Bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các loại chất thải với nhau.

4.1.6. Chất thải phải được quản lý từ nguồn theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các nghị định thông tư theo quy định của pháp luật.

4.1.7. Khi bàn giao chất thải nguy hại, Bên A ký tên, đóng dấu ở mục 06 bộ "Chứng từ chất thải nguy hại" theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và giao cho Bên B trong ngày thu gom chất thải.

4.1.8. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B. Trong thời gian thực hiện hợp đồng hoặc quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nếu xảy ra phát sinh gì thì bên A phải thông tin, phản ánh theo đường dây nóng: Mr.Lợi 0982.315.612; Mr Long : 0936.337.468; Ms Ngọc Anh: 037.660.1423.

Email: moitruongsongcongkvmt@gmail.com

#### **4.2. Trách nhiệm của bên B:**

4.2.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện vận chuyển theo yêu cầu của Bên A để tránh tình trạng ứ đọng kho bãi, bảo đảm chất thải được xử lý và tái chế, tái sử dụng theo đúng quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về bảo vệ môi trường. Chất thải nguy hại được xử lý bằng các phương pháp đã đăng ký trong giấy phép xử lý, tiêu hủy CTNH đã được cấp của Bên B.

4.2.2. Bên B có trách nhiệm làm thủ tục xuất trình giấy tờ cần thiết và thực hiện tốt nội quy của Bên A khi xe và công nhân của Bên B ra/vào cổng Bên A.

4.2.3. Bên B phải tuân thủ các quy định của bên A khi làm việc trong địa phận của bên A.

Người lập: Lê Thị Ngọc Anh

Người kiểm tra: Huy Khánh Long



4.2.4. Sau khi chất thải của Bên A được giao cho Bên B, nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và xử lý thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

4.2.5. Vận chuyển chất thải ra khỏi cổng của Bên A khi đủ chuyến và chỉ chở loại hàng trong danh mục chất thải của Hợp đồng này.

4.2.6. Bên B phải mang đầy đủ các phương tiện thiết bị chuyên dụng cần thiết khi đến thu gom chất thải. Tuân thủ quy chế quản lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.

4.2.7. Bên B phải cung cấp chứng từ chất thải nguy hại cho Bên A sau khi đã hoàn thành việc xử lý chất thải nguy hại.

4.2.8. Thông tin đầy đủ cho bên A các vấn đề phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

## **ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

5.1. Bất kỳ sự sửa đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó sẽ là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

5.2. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực không được tự ý chấm dứt hợp đồng.

5.2.1. Hợp đồng được phép chấm dứt trước thời hạn khi một trong hai bên có lý do bất khả kháng.

5.2.2. Hợp đồng được chấm dứt trước thời hạn vì một trong hai bên vi phạm các điều khoản trong hợp đồng mà không thương thuyết được thì được giải quyết theo khoản 5.5 điều này.

5.3. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng trước thời hạn không có lý do chính đáng thì phải chịu mọi thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng đã gây ra cho bên kia.

5.4. Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng chỉ có giá trị khi có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền ở cả hai bên.

5.5. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì vướng mắc các bên phải kịp thời thông báo cho nhau và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của cả hai bên. Trường hợp không đạt được những thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ đưa ra Tòa án Nhân dân Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa là quyết định cuối cùng và có hiệu lực chấp hành đối với các bên. Chi phí giám định, kiểm tra, lệ phí Tòa, phí thuê Luật sư do bên thua kiện phải chịu theo quy định của Luật pháp Việt Nam.



## ĐIỀU 6. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng là nghĩa vụ của các bên liên quan trong hợp đồng và cũng là một nguyên tắc luật định. Tuy nhiên, không phải lúc nào hợp đồng cũng được thực hiện một cách suôn sẻ. Vẫn có thể có những biến cố xảy ra làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hợp đồng của các bên. Trong đó có những sự cố nằm ngoài khả năng dự đoán và kiểm soát của các bên, xảy ra không phải do lỗi của các bên, mà do các "sự kiện bất khả kháng" như: lũ lụt, hỏa hoạn, bão, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách của chính phủ,....

6.2. Khi có các sự kiện này xảy ra làm chậm trễ quá trình thực hiện hợp đồng của một trong các bên liên quan đến hợp đồng, thì bên xảy ra sự cố phải nhanh chóng thông báo cho Bên còn lại trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh.

## ĐIỀU 7. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

7.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hết hạn hợp đồng một trong hai bên không có ý kiến gì bổ sung thì mặc nhiên hợp đồng tự động thanh lý.

7.2. Hợp đồng này chỉ có giá trị đối với hai Bên (A và B), không có giá trị với bất cứ bên thứ ba nào khác.

7.3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt Nam, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau/.



Nguyễn Tất Thắng



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Hương

3.

4.

5. Nguyễn Quang Thịnh

Người lập: Bùi Thị Hương

Người kiểm tra: Huy Khánh Long



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

Số: 01/2023/PLHD/ MTSC - BT

Căn cứ vào Hợp đồng Số: 19/2023/HD/MTSC - BT ký ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa: Công ty TNHH Môi Trường Sông Công và Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bồ Trách về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2023 Tại văn phòng Công ty TNHH Môi Trường Sông Công, chúng tôi gồm có:

**BÊN A : BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỒ TRÁCH**

Địa chỉ : Tiểu khu 9, TT Hoàn Lão, Huyện Bồ Trách, Tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại : 02323.862.255

MST : 3100628273

Tài khoản : 3714.2107.6111

Tại: Kho bạc nhà nước Huyện Bồ Trách

Người đại diện :

1. Ông Nguyễn Tất Thắng

Chức vụ: Giám đốc

2. Ông Lê Lượng Bình

Chức vụ: Phó Giám đốc

3. Bà Võ Thị Thảo

Chức vụ Kế toán trưởng

4. Ông Nguyễn Dương Thành

Chức vụ: Phó Phòng – TCHC

5. Bà Hoàng Thị Hồng Thủy

Chức vụ: Trưởng khoa KSNK

**BÊN B : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG SÔNG CÔNG**

Địa chỉ : Thôn Tân Mỹ 2, Xã Tân Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Điện thoại : 0989.691.668

Fax: 0243-2068067

Mã số thuế : 4601328385

Tài khoản : 020261888999

Tại : Ngân hàng Sacombank - chi nhánh Đông Anh – TP.Hà Nội

Người đại diện : Bà Bùi Thị Hương

Chức vụ : Tổng Giám đốc

*Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng với nội dung sau:*

Công ty TNHH Môi Trường Sông Công nhận thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý các loại chất thải nguy hại của Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bồ Trách với chủng loại và đơn giá cụ thể như sau:

Người lập: Lê Thị Ngọc Anh

Người kiểm tra: Huy Khanh Long

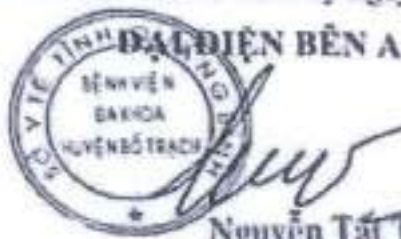


**Đơn giá thu gom, xử lý:**

TT	Loại chất thải	Đơn vị tính	Mã CTNH	Đơn giá xử lý(VND)
1	Chất thải lây nhiễm	Kg	13 01 01	20.000
2	Chai lọ thủy tinh (bao bì có chứa, dính TPNH)	Kg	18 01 04	8.000

**Ghi chú:**

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT;
- Khối lượng chất thải đều được quy đổi bằng đơn vị kilogam;
- Xe vận chuyển có chức năng vận chuyển CTNH được Bộ TNMT cấp phép.
- \* Phụ lục hợp đồng này được coi là một phần không thể tách rời của hợp đồng số: 19/2023/HD/MTSC - BT ký ngày 01 tháng 12 năm 2023



Nguyễn Tất Thắng



TÔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Hương

3.

4.

5. Nguyễn Lương Thành  
Hương Thị Hồng Huệ



Số: 1332/GP-SKHHCN

Quảng Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2023

## GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ- Gia hạn lần 1  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ủy quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ nộp ngày 27/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;

Căn cứ Biên bản thẩm định hồ sơ và kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ, ngày 07/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ.

### CHO PHÉP:

Tên tổ chức/ cá nhân: Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch

Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 0232.3862.255

Được phép: Sử dụng 01 thiết bị chụp X-quang tổng hợp FUJIFILM có các đặc trưng nêu tại trang 03 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh trong y tế.

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện được quy định tại trang 02 của Giấy phép.

Giấy phép này gia hạn Giấy phép số 416/GP-SKHHCN (cấp ngày 18/9/2020) và có giá trị đến ngày 18/9/2026.

#### Nơi nhận:

- Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;
- Lưu: VT,QLCN.

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Nghiệm

**CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP**  
(Kèm theo Giấy phép số: 1332/GP-SKHHCN ngày 16 tháng 8 năm 2023 của  
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.)



**Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch** có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu sau:

1. Chỉ được phép sử dụng thiết bị chụp X-quang chẩn đoán trong y tế có các đặc trưng tại phần kèm theo của Giấy phép này và địa điểm nói trên.

2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gian hạn Giấy phép trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày (bốn mươi lăm ngày).

3. Trường hợp chuyển nhượng thiết bị chụp X-quang chẩn đoán trong y tế cho tổ chức, cá nhân khác hoặc lắp đặt thiết bị tại vị trí khác hoặc sửa chữa thiết bị phải báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.

4. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế vào các mục đích khác với quy định trong Giấy phép này.

5. Nhân viên sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế phải được đào tạo về an toàn bức xạ.

6. Xây dựng bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở; thực hiện việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ theo quy định.

7. Có trách nhiệm thực hiện “*Nội quy sử dụng an toàn thiết bị X-quang*” để đảm bảo an toàn bức xạ khi vận hành thiết bị X-quang.

8. Phải sử dụng liều kế cá nhân, theo dõi liều chiếu xạ cho người vận hành thiết bị X-quang. Định kỳ hàng năm báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế về tình hình an toàn bức xạ tại cơ sở.

9. Định kỳ phải tiến hành kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (02 năm/lần) và kiểm xạ phòng đặt thiết bị X-quang (1 năm/lần);

10. Nếu không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, phải báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế biết.

11. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình theo địa chỉ:

**Phòng Quản lý Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình**

**17A Quang Trung, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình**

**Điện thoại: 0232.3824345**

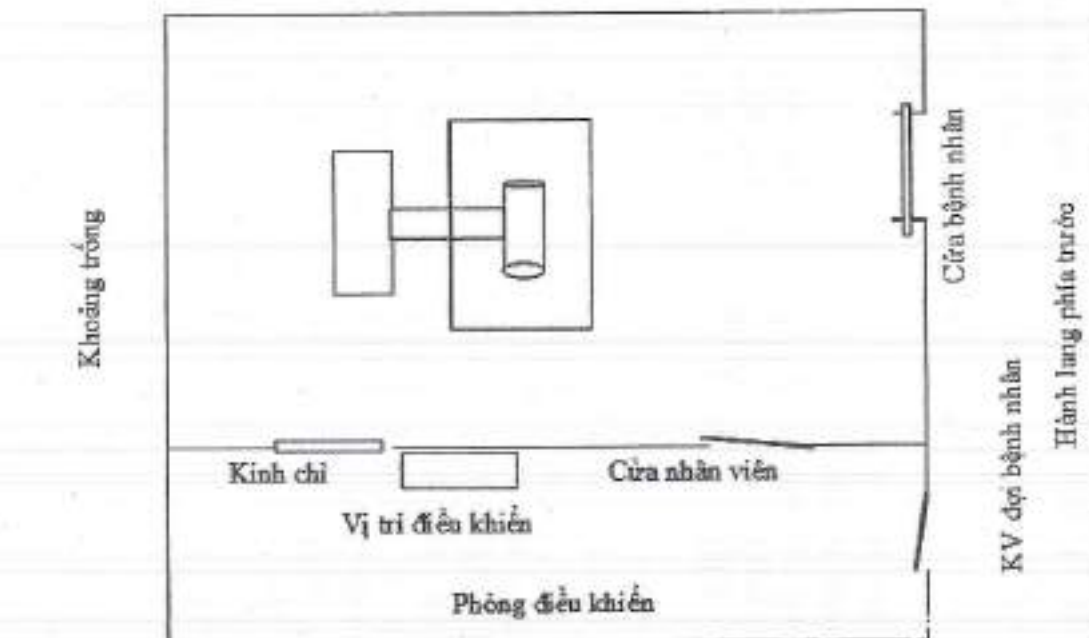
**TRUNG TÂM X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY PHEP**

(Kèm theo Giấy Phep số 1332/GP-SKHCHN ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)

TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xêri	Hãng SX, Nước SX, Năm SX	Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/m As max	Mục đích sử dụng, nơi sử dụng, sử dụng có điện hay di động	Các bộ phận của thiết bị			
						Tên bộ phận	Hãng SX, Nước SX, Năm SX	Mã hiệu số xêri	
1	Thiết bị chụp X-quang tổng hợp FUJIFILM	- Mã hiệu: FDR smart FGX-68S - Số Xêri: DXF1660013	FUJIFILM, Nhật Bản, 2016	150 kV 800 mA	- Chụp chẩn đoán bệnh trong y tế; - Tại phòng X-quang số 1, tầng 2, Khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch; - Cố định.	Đầu bóng phát tia X	Toshiba, Nhật Bản, 2015	E7252X	15J1170
						Bảng điều khiển	FUJIFILM, Nhật Bản, 2016	XCMC-R1	PIA1660770
						Tủ cao áp	FUJIFILM, Nhật Bản, 2016	GXR-68	GBF1660770



**Phụ lục: Sơ đồ bố trí phòng đặt thiết bị chụp X-quang tổng hợp số 1**  
 (Tầng 2, Khoa chẩn đoán hình ảnh- Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách)



**Mặt bằng dây nhà đặt thiết bị X Quang**

Phòng phía sau	Hành lang	Phòng kho
Phòng X Quang số 2		Phòng X Quang số 1
Phòng điều khiển		Phòng điều khiển
Phòng đọc phim		Phòng hành chính

Số: 874 /GP-SKHCN

Quảng Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2023

## GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ nộp ngày 02/6/2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;

Căn cứ Biên bản thẩm định hồ sơ và kiểm tra điều kiện bảo hộ an toàn bức xạ, ngày 12/6/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ.

### CHO PHÉP:

**Tên tổ chức/ cá nhân:** Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch

**Địa chỉ:** Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

**Số điện thoại:** 0232.3862.255

**Được phép:** Sử dụng 01 thiết bị chụp X-quang tổng hợp có các đặc trưng nêu tại trang 03 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh trong y tế.

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện được quy định tại trang 02 của Giấy phép.

Giấy phép này có giá trị đến hết ngày 16 tháng 6 năm 2026./.

#### Nơi nhận:

- Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;
- Lưu: VT,QLCN.

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Nghiệm



## CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP

Giấy phép số: 874 /GP-SKHCN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.)

Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu sau:

1. Chỉ được phép sử dụng thiết bị chụp X-quang chẩn đoán trong y tế có các đặc trưng tại phần kèm theo của Giấy phép này và địa điểm nói trên.
2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị Cấp giấy trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày (bốn mươi lăm ngày).
3. Trường hợp chuyển nhượng thiết bị chụp X-quang chẩn đoán trong y tế cho tổ chức, cá nhân khác hoặc lắp đặt thiết bị tại vị trí khác hoặc sửa chữa thiết bị phải báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.
4. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế vào các mục đích khác với quy định trong Giấy phép này.
5. Nhân viên sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế phải được đào tạo về an toàn bức xạ.
6. Xây dựng bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở; thực hiện việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ theo quy định.
7. Có trách nhiệm thực hiện "Nội quy sử dụng an toàn thiết bị X-quang" để đảm bảo an toàn bức xạ khi vận hành thiết bị X-quang.
8. Phải sử dụng liều kế cá nhân, theo dõi liều chiếu xạ cho người vận hành thiết bị X-quang. Định kỳ hàng năm báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế về tình hình an toàn bức xạ tại cơ sở.
9. Định kỳ phải tiến hành kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (02 năm/lần) và kiểm xạ phòng đặt thiết bị X-quang (1 năm/lần);
10. Nếu không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, phải báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế biết.
11. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình theo địa chỉ:

**Phòng Quản lý Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình**

**17A Quang Trung, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình**

**Điện thoại: 0232.3824345**

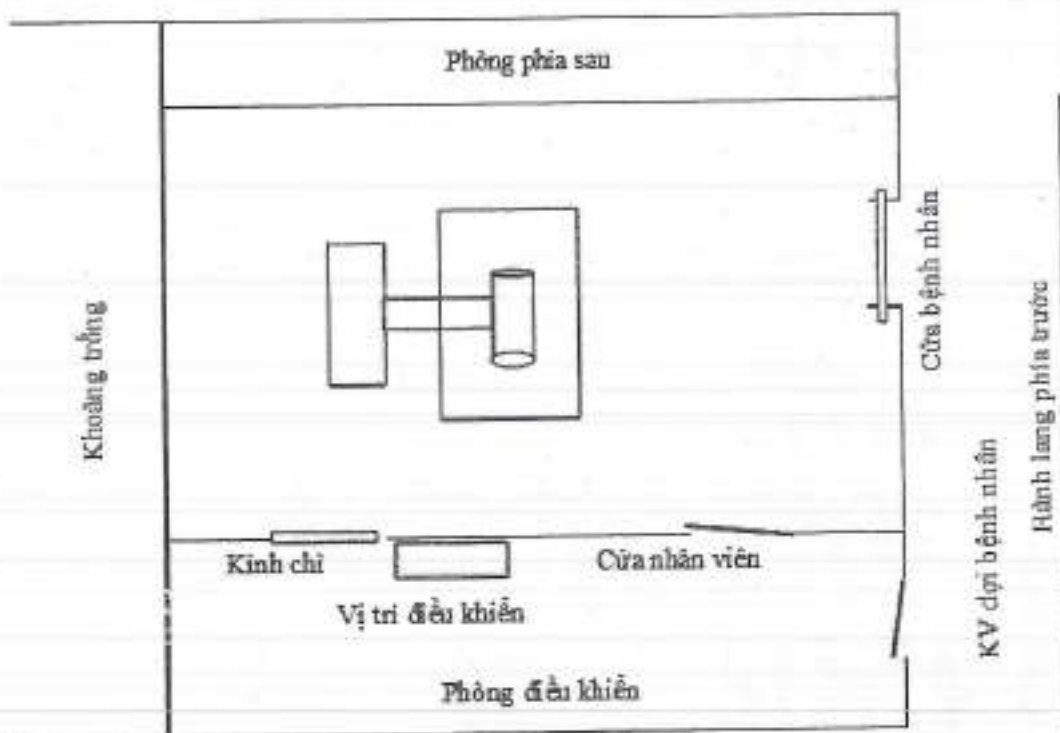
## CÁC THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP

(Kiểm tra và cấp giấy phép số: 874/GP-SKHCN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)



TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xêri	Hãng SX, Nước SX, Năm SX	Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/mAs max	Mục đích sử dụng, nơi sử dụng, sử dụng cố định hay di động	Các bộ phận của thiết bị		
						Tên bộ phận	Hãng SX, Nước SX, Năm SX	Mã hiệu số xêri
1	Thiết bị chụp X-quang tổng hợp Shimadzu	- Mã hiệu: RAD SPEED FIT - Số Xêri: MP41F0BD1002	Shimadzu Corporation, Nhật Bản, 2023	150 kV 500 mA	- Chụp chẩn đoán bệnh trong y tế; - Tại phòng X-quang số 2, Tầng 2, Bệnh viện Đa khoa huyện Trạch; - Cố định.	Đầu bóng phát tia X	Shimadzu Corporation, Nhật Bản, 2023	0,6/1,2P18D E-85 RM6F3E2 D1014
						Bàn điều khiển	Shimadzu Corporation, Nhật Bản, 2023	GSC-FIT MF222FF D1002

**Phụ lục: Sơ đồ bố trí phòng đặt thiết bị chụp X-quang tổng hợp số 2  
Khoa chẩn đoán hình ảnh- Bệnh viện đa khoa huyện bố trạch**



**Mặt bằng dây nhà đặt thiết bị X Quang**

Phòng phía sau	Hành lang	Phòng kho
Phòng X Quang số 2		Phòng X Quang số 1
Phòng điều khiển		Phòng điều khiển
Phòng đọc phim		Phòng hành chính

Số:1331 /GP-SKHCN

Quảng Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2023

## GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ- Gia hạn lần 1  
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2025/ QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ủy quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế: cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ nộp ngày 27/7/2023 của Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;

Căn cứ Biên bản thẩm định hồ sơ và kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn bức xạ, ngày 07/8/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ.

### CHO PHÉP:

Tên tổ chức/ cá nhân: Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch

Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 0232.3862.255

Được phép: Sử dụng 01 thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT-Scanner PHILIPS có các đặc trưng nêu tại trang 03 của Giấy phép này để chụp chẩn đoán bệnh trong y tế.

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật và các điều kiện được quy định tại trang 02 của Giấy phép.

Giấy phép này gia hạn Giấy phép số 414/GP-SKHCN (cấp ngày 18/9/2020) và có giá trị đến ngày 18/9/2026.

#### Nơi nhận:

- Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch;
- Lưu: VT,QLCN.



KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Nghiệm



**CÁC ĐIỀU KIỆN CỦA GIẤY PHÉP**  
(Kèm theo Giấy phép số: 1331/GP-SKHCN ngày 16 tháng 8 năm 2023 của  
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình.)

**Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch** có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu sau:

1. Chỉ được phép sử dụng thiết bị chụp X-quang chẩn đoán trong y tế có các đặc trưng tại phần kèm theo của Giấy phép này và địa điểm nói trên.

2. Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn Giấy phép trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày (bốn mươi lăm ngày).

3. Trường hợp chuyển nhượng thiết bị chụp X-quang chẩn đoán trong y tế cho tổ chức, cá nhân khác hoặc lắp đặt thiết bị tại vị trí khác hoặc sửa chữa thiết bị phải báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.

4. Không được sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế vào các mục đích khác với quy định trong Giấy phép này.

5. Nhân viên sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế phải được đào tạo về an toàn bức xạ.

6. Xây dựng bản kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở; thực hiện việc lập và lưu giữ hồ sơ an toàn bức xạ theo quy định.

7. Có trách nhiệm thực hiện "Nội quy sử dụng an toàn thiết bị X-quang" để đảm bảo an toàn bức xạ khi vận hành thiết bị X-quang.

8. Phải sử dụng liều kế cá nhân, theo dõi liều chiếu xạ cho người vận hành thiết bị X-quang. Định kỳ hàng năm báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế về tình hình an toàn bức xạ tại cơ sở.

9. Định kỳ phải tiến hành kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (01 năm/lần) và kiểm xạ phòng đặt thiết bị X-quang (1 năm/lần);

10. Nếu không tiếp tục sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, phải báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế biết.

11. Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình theo địa chỉ:

**Phòng Quản lý Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình**

**17A Quang Trung, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình**

**Điện thoại: 0232.3824345**

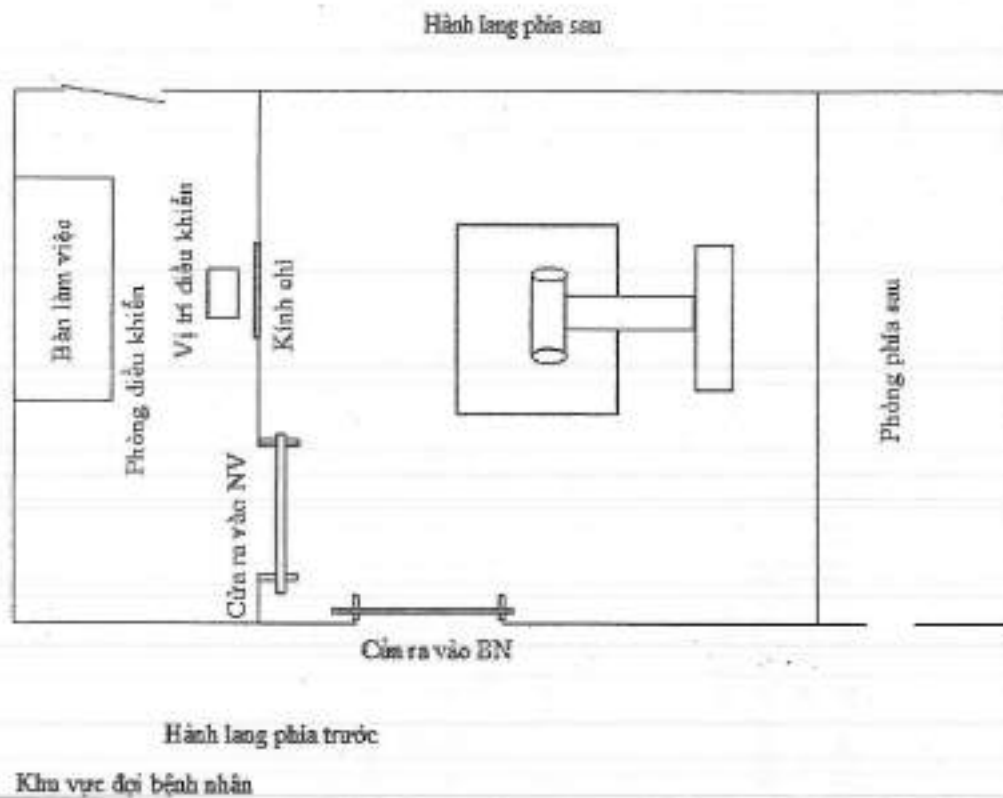
**TRUNG CỬA THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN Y TẾ ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY PHEP**

(Kèm theo Giấy phép số 1331/GP-SKH-CN ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)



TT	Tên thiết bị	Mã hiệu, số xêri	Hãng SX, Nước SX, Năm SX	Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/m As max	Mục đích sử dụng, nơi sử dụng, sử dụng cố định hay di động	Các bộ phận của thiết bị			
						Tên bộ phận	Hãng SX, Nước SX, Năm SX	Mã hiệu	số xêri
1	Thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT-Scanner PHILIPS	- Mã hiệu: Access CT - Số Xêri: 310337	Philips Healthcare (Suzhou) Co., Ltd, Trung Quốc, 2020	140 kV 230 mA	- Chụp chẩn đoán bệnh trong y tế; - Tại phòng chụp cắt lớp vi tính, tầng 2, Khoa chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch; - Cố định.	GANTRY	Philips Healthcare (Suzhou) Co., Ltd, Trung Quốc, 2020	CTV16PFA102	302845

**Phụ lục: Sơ đồ bố trí phòng đặt thiết bị chụp cắt lớp vi tính CT-Scanner**  
(Tầng 2, Khoa chẩn đoán hình ảnh- Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Bình, ngày 7 tháng 7 năm 2023*

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Số: 01

**Công trình:** Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (BVĐK Tuyên Hóa, BVĐK Bố Trạch, BVĐK Đồng Hới, BVĐK Quảng Ninh, BVĐK Lê Thủy).

**Hạng mục:** Nghiệm thu đưa vào sử dụng Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch.

**Gói thầu:** Xây lắp (Chi phí Xây dựng + Thiết bị + Hạng mục chung + Dự phòng) thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 Bệnh viện (BVĐK Tuyên Hóa, BVĐK Bố Trạch, BVĐK Đồng Hới, BVĐK Quảng Ninh, BVĐK Lê Thủy)

**Địa điểm xây dựng:** Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch

**1. Đối tượng nghiệm thu:**

Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

**2. Thành phần tham gia nghiệm thu:**

**a/ Chủ đầu tư:** Sở Y tế tỉnh Quảng Bình.

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông: Đinh Viễn Anh    | Chức vụ: Phó Giám đốc      |
| - Ông: Trần Tấn An      | Chức vụ: Trưởng phòng KHTC |
| - Ông: Hoàng Minh Trung | Chức vụ: Phó phòng KHTC    |
| - Ông: Đinh Văn Sơn     | Chức vụ: Phòng KHTC        |

**b/ Tư vấn thiết kế:** Công ty CP Thương mại và Xây dựng Môi trường Việt Nam.

- |                         |                           |
|-------------------------|---------------------------|
| - Bà: Phan Thị Thu Hằng | Chức vụ: Giám đốc         |
| - Ông: Lê Văn Dũng      | Chức vụ: Chủ nhiệm đồ án  |
| - Ông: Nguyễn Khắc Dũng | Chức vụ: Chủ trì thiết kế |

**c/ Tư vấn QLDA:** Công ty TNHH Xây dựng và TMDV Lâm Việt.

- |                      |                      |
|----------------------|----------------------|
| - Ông: Phạm Tiến Lâm | Chức vụ: Giám đốc    |
| - Ông: Lê Văn Quân   | Chức vụ: Cán bộ QLDA |

**d/ Tư vấn giám sát:** Công Ty TNHH Phương Nam QB

- |                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| - Ông: Trần Quốc Hương   | Chức vụ: Giám đốc        |
| - Ông: Phan Xuân Hải     | Chức vụ: Giám sát trưởng |
| - Ông: Nguyễn Mạnh Cường | Chức vụ: Cán bộ giám sát |

**e/ Nhà thầu thi công:** Công ty CP Công nghệ VDI

- |                    |                   |
|--------------------|-------------------|
| - Ông: Hồ Linh Phi | Chức vụ: Giám đốc |
|--------------------|-------------------|



- Ông: Phạm Mạnh Tiến Chức vụ: Chỉ huy trưởng
- Ông: Hồ Việt Hùng Chức vụ: CB phụ trách phần xây dựng
- Ông: Nguyễn Phương Phúc Chức vụ: CB phụ trách phần công nghệ
- Ông: Nguyễn Dương Thông Chức vụ: CB phụ trách điện – tự động hóa

**d/ Đại diện các đơn vị sử dụng:**

- Ông: Nguyễn Tất Thắng Chức vụ: GD BVĐK huyện Bồ Trạch

**3. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:**

Bắt đầu : ..10.. giờ ..00...phút ngày ...7..tháng ...7..năm 2023

Kết thúc: ..10.. giờ ..00...phút ngày ...7..tháng ...7..năm 2023

Tại : BVĐK huyện Bồ Trạch

**4. Đánh giá về chất lượng của các hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của hợp đồng xây dựng:**

**a) Căn cứ nghiệm thu:**

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐXL/XLNT ký ngày 30 tháng 03 năm 2020 giữa Sở y tế tỉnh Quảng Bình và Công ty CP Công nghệ VDI về việc Xây lắp (Chi phí Xây dựng + Thiết bị+ Hạng mục chung + Dự phòng) thuộc Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 Bệnh viện (BVĐK Tuyên Hóa, BVĐK Bồ Trạch, BVĐK Đồng Hới, BVĐK Quảng Ninh, BVĐK Lệ Thủy).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành ngày 01/12/2022;
- Hợp đồng thi công số 01/HĐXL ngày 30/03/2020;
- Biên bản nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn xây dựng.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt, phần điều chỉnh được chấp thuận;
- Hồ sơ quản lý chất lượng công trình;
- Quy chuẩn, quy trình xây dựng được áp dụng;
- Các tài liệu khác có liên quan.

- Căn cứ thông báo số 3442/TB-SXD của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình ban hành ngày 23/12/2022, về việc Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu thi công hoàn thành công trình dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải cho 5 bệnh viện (BVĐK Tuyên Hóa, BVĐK Bồ Trạch, BVĐK Đồng Hới, BVĐK Quảng Ninh, BVĐK Lệ Thủy);

**b) Về tiến độ xây dựng công trình:**

Ngày khởi công BVĐK Bồ Trạch : ngày 15 tháng 07 năm 2020

Ngày hoàn thành : ngày 30 tháng 12 năm 2020

**c) Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng (Theo cá biên bản hiện trường kèm theo):** Đảm bảo chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán đã được phê duyệt.

**d) Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:** Theo các biên bản hiện trường kèm theo.

**5. Các ý kiến khác nếu có: Không**



**6. Kết luận:**

Chấp thuận thuận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để bàn giao đưa vào sử dụng./.

**CÁC BÊN THAM GIA THÔNG NHẤT KÝ TÊN:**

  
CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ Y TẾ  
VIỆN ANH  
LÝ DỰ ÁN

  
TỔNG GIÁM SÁT  
CÔNG TY TNHH  
PHƯƠNG NAM HỒI  
TRẦN QUỐC HƯƠNG  
  
NHÀ THẦU THI CÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
VÔI

  
PHẠM TIẾN LÂM  
THIẾT KẾ  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHẠM CHỊ THU HƯƠNG

  
BỆNH VIỆN  
ĐA KHOA  
HUYỆN BỐ LĨNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG  
HỒ LINH PHI  
NGUYỄN TẮT THẮNG

